

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
TRƯỜNG THPT C NGHĨA HƯNG
NĂM HỌC 2021-2022
MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần Một. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần Hai. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	13
Tiêu chuẩn 1	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1	13
Tiêu chí 1.2	16
Tiêu chí 1.3	20
Tiêu chí 1.4	25
Tiêu chí 1.5	30
Tiêu chí 1.6	33
Tiêu chí 1.7	37
Tiêu chí 1.8	41
Tiêu chí 1.9	44
Tiêu chí 1.10	46
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	50
Tiêu chuẩn 2	51
Mở đầu	51
Tiêu chí 2.1	52
Tiêu chí 2.2	55
Tiêu chí 2.3	58

Tiêu chí 2.4	61
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	63
Tiêu chuẩn 3	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 3.1	64
Tiêu chí 3.2	68
Tiêu chí 3.3	71
Tiêu chí 3.4	75
Tiêu chí 3.5	78
Tiêu chí 3.6	81
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	84
Tiêu chuẩn 4	85
Mở đầu	85
Tiêu chí 4.1	85
Tiêu chí 4.2	89
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	93
Tiêu chuẩn 5	93
Mở đầu	93
Tiêu chí 5.1	94
Tiêu chí 5.2	97
Tiêu chí 5.3	101
Tiêu chí 5.4	104
Tiêu chí 5.5	108
Tiêu chí 5.6	111
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	119
Phần Ba. KẾT LUẬN CHUNG	117

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				

Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	

1.2 Kết quả: Đạt Mức 3.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3.

PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **THPT C Nghĩa Hưng**

Tên trước đây (nếu có): Trường PTTH VHVL Rạng Đông.

Trường Cấp 2, 3 Nghĩa Hưng

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục & Đào tạo Nam Định

Tỉnh/thành phố	Nam Định	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Mạnh Hùng
Huyện	Nghĩa Hưng	Điện thoại	0826246262
Xã/phường/thị trấn	Rạng Đông	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	X	Website	thpt-cnghiahung.namdinh.edu.vn
Năm thành lập	1978	Số điểm trường	01
Công lập	X	Có học sinh khuyết tật	
Tư thục		Có học sinh bán trú	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn		Có học sinh nội trú	
Trường liên kết với nước ngoài		Loại hình khác	
Trường phổ thông DTNT			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 10	10	10	10	10	10
Khối lớp 11	10	10	10	10	10
Khối lớp 12	10	10	10	10	10
Cộng	30	30	30	30	30

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021-2022
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập					
1	Phòng học	30	30	30	30	30
a	Phòng kiên cố	30	30	30	30	30
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	8	8	8	8	8
a	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	6	6	6	6	6
a	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	phòng hành chính - quản trị	10	10	10	10	10

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021-2022
1	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	1	1	1	1	1
	Cộng					

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (30/05/2022)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1		Kinh	0	01	0	
Phó hiệu trưởng	2	1	Kinh	0	02	0	
Giáo viên	59		Kinh	0	49	10	
Nhân viên	11	5	Kinh	0	11		
Cộng	73		Kinh	0	63	10	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	69	69	64	63	60
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2.3	2,3	2,13	2,1	2.0
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.06	0.07	0.06	0.06	0.53
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	0	0	0	1
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	4	3	0	4	0
...	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
	Tổng số học sinh	1.093	1.096	1.119	1.127	1.151	
	- Nữ	689	658	645	638	651	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
	- Khối lớp 10	350	385	373	370	417	

1	- Khối lớp 11	354	357	388	370	366	
	- Khối lớp 12	389	354	358	387	368	
2	Tổng số tuyển mới	0	0	0	0	0	
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	36,4	36,5	37,3	37,6	38,4	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Nữ	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	24	19	3	22	26	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	6	5	7	6	5	
	- Nữ	4	3	3	4	3	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	

11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	1	1	
...	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	15,4	15,05	17,87	25,38	31,71	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	67,1	66,51	65,06	61,22	57,08	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0,3	0,36	0,71	0	0,26	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	84,6	90,24	86,24	90,24	88,27	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	12,6	8,3	9,83	8,16	8,51	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1,5	0,91	2,5	1,42	1,65	

PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THPT C Nghĩa Hưng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định được thành lập theo Quyết định số 602/ QĐUB Ngày 12/08/1978 của UBND tỉnh Hà Nam Ninh. Sau 44 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây được sự giúp đỡ của các cấp: Sở GDĐT Nam Định, Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Đảng uỷ, chính quyền địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy trò đã vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô được mở rộng và giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

- Năm học 2021 - 2022 nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia; đạt kiểm định chất lượng và đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Hiệu trưởng nhà trường đã ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá xây dựng kế hoạch cụ thể, bám sát theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định về KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường THPT, bám sát điều kiện thực tế của nhà trường.

Nhà trường liên tục được công nhận là “Tập thể Lao động tiên tiến”. Chi bộ nhà trường liên tục được công nhận là chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn là công đoàn vững mạnh. Tỷ lệ HS của nhà trường thi đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng hàng năm đạt trên 70%. Từ năm học 2017-2018 đến nay, nhà trường liên tục được tặng thưởng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” gồm các quyết định số 1188/QĐ-SGDĐT ngày 06/7/2016, số 1366/QĐ-SGDĐT ngày 28/8/2017, số 1208/QĐ-SGDĐT ngày 13/7/2018, Quyết định số 1147/QĐ – SGDĐT ngày 28/6/2019; Quyết định số 1261/QĐ-SGDĐT ngày 21/8/2020 của Giám đốc Sở GDĐT; Quyết định số 1175/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021 của Giám đốc Sở GDĐT. Từ năm học 2017-2018 đến nay, nhà trường được Giám đốc Sở tặng giấy khen về thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các lĩnh vực công tác của ngành; Năm 2021 nhà trường và tập thể lãnh đạo được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; Công đoàn nhà trường được Công đoàn ngành Giáo dục đào tạo Nam Định tặng Giấy khen với quyết định số 19/QĐ-CĐN ngày 31/7/2018. Đoàn trường được TW Đoàn, Tỉnh Đoàn tặng bằng khen gồm các quyết định số 02-QĐKT/TWĐ ngày 28/8/2017; quyết định số 41-QĐKT/TWĐ ngày 15/8/2018, Quyết định số 21-QĐ/TĐTN ngày 08/8/2019 từ năm 2017 đến nay Chi bộ nhà trường liên tục được BTV Huyện ủy Nghĩa Hưng ra quyết định công nhận là tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ gồm các quyết định số 04-QĐ/HU ngày 20/01/2018; số 489-QĐ/HU ngày 20/3/2019; Số 08-NQ/HU ngày 20/01/2021; số 19-QĐ/HU ngày 28/12/2021. Có được những thành tích trên là sự đóng góp công sức của đội ngũ CBGV của nhà trường đã bền bỉ vượt khó trong công tác giảng dạy, hết lòng vì HS thân yêu. Nhà trường đã xây dựng được tập thể GV đoàn kết, nhất

trí, nhiệt tình trách nhiệm, yêu nghề và vững vàng trong chuyên môn. Năm học 2021 - 2022 trường có 30 lớp với 1.151 học sinh, trong đó mỗi khối có 10 lớp. Hiện nay nhà trường có 73 CB, GV, NV trong đó biên chế là 63; Chi bộ Đảng có 36 Đảng viên, 100% GV có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó có 10 CB, GV có trình độ Thạc sĩ.

Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, đủ phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn, nhà đa năng có trang thiết bị đạt chuẩn, khu sân chơi, khu luyện tập thể dục thể thao đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Cảnh quan nhà trường được bố trí, quy hoạch khoa học, hợp lý. Ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

2. Mục đích Tự đánh giá

Từ thực trạng chất lượng giáo dục và đào tạo hiện nay trong các nhà trường, sự đòi hỏi nhu cầu về thực chất chất lượng của học sinh, của cha mẹ học sinh và của toàn xã hội để đưa sự phát triển của đất nước tiến tới công nghiệp hoá, hiện đại hoá, Nhà trường quyết tâm phấn đấu chất lượng ở mức cao bền vững, từng bước phấn đấu vươn lên ngang tầm với các trường tiên tiến xuất sắc trong huyện, phấn đấu năm học 2022-2023 đạt kiểm định chất lượng mức độ 3, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và công nhận trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, có Thư viện Tiên tiến.

Nhà trường tiến hành tự đánh giá thực chất chất lượng giáo dục để xác định rõ trường học đạt cấp độ nào, từ đó đăng ký kiểm định chất lượng trình cấp trên công nhận, giúp trường tiếp tục duy trì và giữ vững chất lượng để phấn đấu đi lên theo chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục Đào tạo.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 13 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, Ban giám hiệu, cốt cán tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường để biết mình đang ở cấp độ nào; uy tín của nhà trường với cha mẹ học sinh, địa phương, nhân dân với ngành đến đâu. Từ đó thấy rõ thực trạng chất lượng giáo dục của trường để giải trình với các cơ quan chức năng, cơ quan cấp trên.

Thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục, nhà trường càng thấy những mặt đã đạt được như:

- Kỷ cương trường học luôn được duy trì và giữ vững, các mặt giáo dục toàn diện được duy trì và có chất lượng.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt kỷ luật lao động, quy chế chuyên môn, có tay nghề vững vàng và khá đồng đều.

- Quản lý có năng lực, trình độ, có kinh nghiệm xây dựng phong trào tiên tiến, là cơ sở tốt cho tự đánh giá chất lượng giáo dục.

- Trường có CSVC đảm bảo phục vụ tốt cho việc dạy và học.

Bên cạnh những mặt mạnh trên, nhà trường còn một số mặt yếu cần khắc phục:

Phòng thư viện cần trang bị thêm máy chiếu kết nối Internet tốc độ cao để xây dựng Thư viện mở. Ý thức học tập và chấp hành nội quy của một bộ phận nhỏ học sinh còn chưa tốt, cần sự giáo dục hơn nữa của nhà trường và gia đình. Hoạt động chuyên môn ở một số tổ nhóm cần đổi mới hơn nữa trong sinh hoạt chuyên môn, tránh hình thức.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Từ năm 2019, nhà trường tiến hành đánh giá theo thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Trong quá trình tự đánh giá theo bộ tiêu chí của thông tư này, nhà trường đã nhận ra ý nghĩa vô cùng quan trọng của việc đánh giá nhà trường. Hoạt động này góp phần quan trọng vào việc giúp nhà trường hoàn thiện bộ hồ sơ quản lý, lưu trữ thông tin. Việc nắm vững các thông tư chính sách các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động dạy và học của nhà trường giúp nhà trường chỉ ra được các thiếu sót và tìm hướng khắc phục, đặc biệt là việc lập kế hoạch để khắc phục các thiếu sót bao gồm cả công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, cách huy động các nguồn vốn để hoàn thiện nhiệm vụ của nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường THPT C Nghĩa Hưng đã xây dựng kế hoạch chiến lược và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông và điều kiện thực tế. Năm học 2020 – 2021 và 2021 – 2022 trường có đủ 3 khối với 30 lớp học. Hội đồng trường được thành lập theo quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định và có cơ cấu tổ chức hoạt động theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức đoàn thể của trường hoạt động tích cực, nền nếp sinh hoạt tốt, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường được tiến hành nền nếp, khoa học. Thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường THPT C Nghĩa Hưng giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 được xây dựng tuân theo mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục (Điều 29, Luật giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14 tháng 6 năm 2019), các chỉ thị của TW Đảng, Quyết định của Thủ tướng chính phủ, dự thảo chiến lược phát triển của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có các thông tin, chỉ số dựa trên chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương, dựa trên mục tiêu giáo dục của huyện Nghĩa Hưng, của tỉnh Nam Định.

Trong quá trình xây dựng phương hướng chiến lược trường THPT C Nghĩa Hưng luôn bám sát các nghị quyết, chỉ thị, các loại văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện Nghĩa Hưng.

Nội dung chiến lược phát triển nhà trường dựa trên các nguồn lực về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất của nhà trường theo từng giai đoạn. **[H1-1.1-01]**

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng bằng văn bản số: 65/KH-THPTCNH ngày 18/08/2021.

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường và đăng tải trên trang Website: [http:// thpt-cnghiahung.namdinh.edu.vn](http://thpt-cnghiahung.namdinh.edu.vn).

Mức 2: Nhà trường đã tìm ra một số giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng xây dựng và phát triển chiến lược

- Nâng cao phẩm chất, năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên nhà trường đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng giáo dục thông qua sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, dự giờ đồng nghiệp, khuyến khích giáo viên học cao học.

- Hình thành và phát triển động cơ đúng đắn; khơi dậy ở học sinh nhu cầu nhận thức, chủ động chiếm lĩnh tri thức trong quá trình học tập, hình thành năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và khả năng quản lý bản thân.

- Tổ chức các hoạt động mang tính trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội cho học sinh; Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực hiểu biết về các môn học; bồi dưỡng các kỹ năng mềm, nâng cao đời sống tinh thần cho học sinh; Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao lòng tôn trọng, gìn giữ, phát huy bản sắc dân tộc và các giá trị văn hóa khác.

- Tổ chức xây dựng và tuyên truyền sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của nhà trường. [H1-1.1-01]

Mức 3:

Năm học 2021-2022, nhà trường đã 2 lần họp Hội đồng trường (vào cuối học kì I và cuối năm học) rút ra những mặt làm được, chưa làm được để tham mưu với địa phương và các cấp ban ngành liên quan để rà soát kiểm tra lại về nguồn nhân lực, tài chính, điều chỉnh chiến lược để có phương án phát triển thực thi cho những năm tiếp theo [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường THPT C Nghĩa Hưng hội tụ đầy đủ những ý kiến tâm huyết của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ cốt cán, giáo viên công nhân viên trong nhà trường.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội, của đất nước.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được công khai đã củng cố và làm tăng niềm tin của HS, CMHS và nhân dân địa phương đối với nhà trường vì thế quy mô phát triển nhà trường mỗi ngày một lớn mạnh.

3. Điểm yếu:

Việc công khai chiến lược phát triển nhà trường đã được thực hiện nhưng chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của CMHS, nhân dân, giáo viên và nhân viên nhà trường.

Việc triển khai một số giải pháp đôi khi gặp khó khăn vì thiếu kinh phí.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

Tiếp tục công khai thông qua website, qua truyền thanh xã, thông qua hội đồng hương, hội cựu học.	BGH; Tổ văn phòng.	Đài truyền thanh các địa phương; trang cổng thông tin điện tử của nhà trường	Từ tháng 8 đến tháng 9	5.000.000 đ
Tiếp tục lĩnh hội những ý kiến đóng góp tâm huyết của lãnh đạo cấp trên, cán bộ cốt cán, lãnh đạo, giáo viên công nhân viên trong nhà trường, CMHS và các tầng lớp nhân dân quan tâm tới giáo dục.	BGH		Hàng tháng	
Thường xuyên bám sát văn bản chỉ đạo cấp trên để điều chỉnh chiến lược phát triển phù hợp.	BGH		Hàng tháng	
Thực hiện tốt công tác xã hội hóa nhằm nâng cao các nguồn tài trợ	BGH, GV nhân viên			

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.1 đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định

Hội đồng trường:

Hội đồng trường của nhà trường được thành lập ngày 09 tháng 12 năm 2016 theo quyết định số 5242/QĐ-SGDĐT ngày 09/12/2016 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có 13 thành viên gồm các đồng chí trong cấp ủy, BGH, ban liên tịch, đại diện các tổ chức ban ngành đoàn thể và hoạt động theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/03/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Năm học 2020 - 2021, Hội đồng trường được kiện toàn bao gồm 15 đ/c (trong đó CTHĐ là đ/c Trần Mạnh Hùng – Hiệu trưởng phụ trách; thư ký HĐ là đ/c Lê Ngọc Long, cùng các thành viên khác là đ/c Phó hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên, tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng). **[H1-1.2-01]**.

Hội đồng thi đua khen thưởng:

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học để giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Năm học 2021 – 2022 hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường được Hiệu trưởng thành lập theo quyết định số 82/QĐ-THPCNH ngày 7/10/2021 và làm Chủ tịch. Các thành viên của Hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Bí thư cấp ủy chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ phó chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp. Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động theo quy định tại Điều 12 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 Quy định chi tiết thi hành Luật thi đua khen thưởng. Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 Bộ nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 Quy định chi tiết thi hành Luật thi đua khen thưởng. Quyết định 36/2015/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định. **[H1-1.2-02]**.

- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

Các thành viên trong Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, được phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể.

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Định kỳ 03 tháng họp hội đồng trường một lần để kiểm điểm lại những công việc đã đề ra, những việc chưa làm được, tìm ra nguyên nhân và đưa ra biện pháp giải quyết. [H1-1.2-01]

Mức 2

Hội đồng trường:

Hoạt động của hội đồng trường đã đóng góp vai trò quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, đặc biệt là các kế hoạch đưa ra và việc thực hiện các kế hoạch trong công tác giáo dục trí dục cho học sinh, công tác hoạt động ngoại khóa góp phần nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử trong học sinh. [H1-1.2-01]

Hội đồng thi đua khen thưởng:

Năm học 2021 – 2022 hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường đã làm việc bình xét thi đua và có hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân giáo viên và học sinh đạt thành tích trong công tác giảng dạy và học tập góp phần thúc đẩy các phong trào thi đua, tạo động lực cho các tập thể, cá nhân phấn đấu góp phần xây dựng nhà trường ngày càng phát triển. [H1-1.2-02]

2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

Thành viên của Hội đồng trường và Hội đồng thi đua khen thưởng chính là các đồng chí trong Ban giám hiệu, cấp ủy, các đồng chí trong liên tịch cùng đồng thuận quyết tâm xây dựng nhà trường thành trường có uy tín trong ngành giáo dục; các thành viên tâm huyết, tận tụy với công việc, đoàn kết thực hiện nhiệm vụ của hội đồng trường.

Các kế hoạch xây dựng khoa học, phù hợp với tình hình thực tế. Hầu hết các kế hoạch đưa ra đều có tính khả thi và hoàn thành đúng thời gian quy định.

Thông qua các tổ chức chính trị, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức Hội, nhà trường đã phát huy được vai trò dân chủ trong các hoạt động.

3. Điểm yếu:

Thời gian sinh hoạt rút kinh nghiệm đã được quy định, tuy nhiên có những khoảng thời gian bị lùi lại do yếu tố khách quan đặc biệt là gắn với các hội thi, kì thi.

Các thành viên trong Hội đồng trường và các Hội đồng khác hoạt động khá hiệu quả, tuy nhiên một vài thành viên trẻ chưa nhiều kinh nghiệm dẫn đến hiệu quả hoạt động đôi lúc còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy những điểm mạnh đã đạt được.	Chủ tịch Hội đồng và các thành viên.	Phân công chuyên môn phù hợp, tạo mọi điều kiện để các thành viên hoạt động hiệu quả.	Cả năm học	Không
BGH thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động của hội đồng trường.	Chủ tịch Hội đồng và các thành viên.	Các thành viên báo cáo các hoạt động. Đề xuất những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động	Theo kế hoạch	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.2 đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhiệm kỳ 2020 - 2025 chi bộ trường THPT C Nghĩa Hưng có 05 đồng chí trong cấp ủy đã được Đảng bộ huyện Nghĩa Hưng chuẩn y theo quyết định số 843-QĐ/HU ngày 05/6/2020, năm 2020 gồm 36 đảng viên, đồng chí Trần Mạnh Hùng – HT làm Bí thư chi bộ nhiệm kỳ thứ nhất; Phó bí thư là đồng chí Nguyễn Thị Mến – PHT được bầu nhiệm kỳ thứ nhất; Chi ủy viên là đồng chí Nguyễn Đức Thọ – PHT, đồng chí Nguyễn Văn Bằng – TT tổ Toán, đồng chí Lê Ngọc Long - TT tổ Hóa Sinh. **[H1-1.3- 01]**

Tổ chức Công đoàn trường THPT C Nghĩa Hưng gồm 73 người lao động trong đó có 72 đồng chí công đoàn viên. Ban chấp hành công đoàn gồm có 03 đồng chí và đã được công đoàn ngành giáo dục Nam Định chuẩn y. Đồng chí Nguyễn Thị Mai Lan giáo viên môn tiếng Anh làm chủ tịch công đoàn trong nhiệm kỳ đầu tiên, cùng với 2 ủy viên gồm cô Trần Thị Nhài giáo viên môn Giáo dục công dân, cô Trần Thị Kim giáo viên Ngữ văn. **[H1-1.3- 02]**.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của trường gồm 31 chi đoàn (01 chi đoàn GV, 30 chi đoàn HS). Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh gồm 13 đồng chí đã được Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Huyện Nghĩa Hưng chuẩn y. Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là thầy Trần Văn Công giáo viên môn Ngữ văn được đại hội bầu nhiệm kỳ 2021 -2022, PBT là Cô Trần Thị Phương giáo viên môn Hóa học. Bí thư chi đoàn

giáo viên là thầy Nguyễn Văn Hiền– Giáo viên môn Toán làm nhiệm kì thứ nhất, Ban chấp hành chi đoàn giáo viên và ban chấp hành chi đoàn các lớp năm học 2021 -2022 đã được Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường THPT C Nghĩa Hưng chuẩn y. **[H1-1.3- 03]**

b) Các đoàn thể trong trường hoạt động theo quy định:

Chi bộ Đảng

Chi bộ trường THPT C Nghĩa Hưng hoạt động căn cứ vào các văn bản và các hướng dẫn như sau : Quy định 97-QĐ/TW ngày 22/3/2004 Quy định chức năng nhiệm vụ của Chi bộ, đảng bộ đơn vị sự nghiệp; hướng dẫn 01-HD/TW ngày 20/9/2016 Hướng dẫn một số vấn đề thi hành điều lệ Đảng; hướng dẫn 21-HD/VPTW ngày 4/3/2013 Chế độ chi hoạt động công tác Đảng trong trường học; Quyết định 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 Quy định chế độ chi công tác Đảng; Công văn số 141-CV/VPTW/nb, ngày 17/3/2011 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28/12/2010 Quy định về chế độ đảng phí; Hướng dẫn 11-HD/VPTW ngày 28/5/2004 Hướng dẫn về thể thức văn bản của Đảng; Quy định 102-QĐ/TW ngày 25/11/2017 Quy định Xử lý kỷ luật Đảng viên; Hướng dẫn 12-HD/BTCTW ngày 6/7/2018 Hướng dẫn một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Quy định 29-QĐ/TW ngày 2/6/1997 quy định thi hành Điều lệ Đảng. **[H1-1.3- 01].**

Công đoàn

Công đoàn trường THPT C Nghĩa Hưng hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam 2013 và hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn và các thông tư có liên quan. **[H1-1.3- 02].**

Đoàn thanh niên cộng sản HCM

Đoàn Thanh niên cộng sản HCM trường THPT C Nghĩa Hưng được hoạt động căn cứ vào Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các thông tư, hướng dẫn có liên quan. **[H1-1.3- 03].**

Hội cựu chiến binh

Hội cựu chiến binh Trường THPT C Nghĩa Hưng được hoạt động căn cứ vào điều lệ của hội cựu chiến binh tỉnh Nam Định và các thông tư hướng dẫn liên quan. **[H1-1.3- 04].**

c) Hằng năm, các hoạt động của các tổ chức trong nhà trường được rà soát, đánh giá, có rút kinh nghiệm đồng thời bổ sung kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và xã hội. **[H1-1.3- 01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3- 04].**

Mức 2

a) Chi bộ Đảng trường THPT C Nghĩa Hưng đã được cơ cấu tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Đảng; Quy định 97-QĐ/TW ngày 22/3/2004 Quy định chức năng nhiệm vụ của Chi bộ, đảng bộ đơn vị sự nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Chi bộ Đảng đã bầu ra Ban Chi ủy, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, có quy chế làm việc, có kiểm tra đánh giá.

Hàng năm, chi bộ Đảng đều hoàn thành tốt và giữ vững là chi bộ trong sạch vững mạnh. Chi bộ đã thể hiện đúng vai trò lãnh đạo trong nhà trường; các tổ chức đoàn thể hoạt động theo các quy định hiện hành, tư vấn cho Ban giám hiệu thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. [H1-1.3-01].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đoàn thanh niên cộng sản HCM góp phần quan trọng vào việc giáo dục đạo đức tư tưởng cho học sinh thông qua các lớp học bồi dưỡng, các hoạt động NGLL theo các chủ đề tháng. [H1-1.3- 03].

Mức 3

a) Chi bộ Trường THPT C Nghĩa Hưng có 02 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H1-1.3- 01].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng. Đoàn TNCS HCM đã tổ chức và thực hiện các phong trào thi đua đạt kết quả tốt. Các hoạt động khác của đoàn thanh niên như hoạt động an toàn giao thông, hoạt động vệ sinh môi trường đạt được kết quả tốt. Công đoàn nhà trường có các hoạt động thiết thực để nâng cao tinh thần, chất lượng cuộc sống cho công đoàn viên, hàng năm vào các dịp lễ, tết công đoàn tổ chức các hoạt động như ngày hội gia đình cho toàn thể gia đình cán bộ giáo viên công nhân viên như dịp Tết trung thu, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày quốc tế phụ nữ 08/3, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 cho cả giáo viên và học sinh. [H1-1.3- 03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể đoàn thể theo Điều lệ trường trung học. Các tổ chức làm việc có kế hoạch, tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua sôi nổi và hiệu quả, tạo được môi trường sư phạm thân thiện và an toàn.

Đội ngũ các bộ giáo viên công nhân viên là công đoàn viên và lãnh đạo nhà trường đồng thuận, tập thể vững mạnh, đoàn kết, trình độ giáo viên đạt chuẩn, chất lượng giáo viên cao, nhiều thầy cô tay nghề vững được công nhận là GVĐG cấp tỉnh.

Giáo viên trẻ là đảng viên nhiệt tình, năng động, tâm huyết, có tinh thần ý chí vươn lên, luôn đi đầu gương mẫu trong các phong trào của nhà trường.

Chi bộ nhiều năm đạt Danh hiệu Tổ chức cơ sở đảng trong sạch - vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các tổ chức Đảng, Đoàn TNCS HCM, Công đoàn của nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, kế hoạch nội dung hoạt động tích cực, đúng điều lệ.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của trường luôn là tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ nhà trường giao cho và hàng năm đều được Huyện đoàn, Tỉnh đoàn, Trung ương đoàn tặng giấy khen, bằng khen. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã tổ chức nhiều hoạt động cho đoàn viên, TN như: “cuộc thi Rung chuông vàng, Tiếng hát học sinh, tổ chức thi cắm hoa nhân ngày 26/03, thi viết báo tường ngày 20/11, tổ chức biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày lễ lớn, thi kéo co, đi xe đạp chậm, cắm trại, thi học sinh

tài năng-thanh lịch...” tạo ra không khí sôi nổi, hào hứng giúp học sinh rèn luyện kỹ năng, thúc đẩy phong trào học tập của học sinh.

Công đoàn nhà trường hoạt động có hiệu quả luôn quan tâm đến đời sống CB, GV, NV nhà trường, động viên anh em hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn nhà trường đã thường xuyên phát động các phong trào thi đua, đổi mới sáng tạo trong dạy học và các hoạt động TDTT tạo sự gắn kết với mọi cán bộ, giáo viên trong nhà trường tạo ra không khí làm việc tích cực, tự giác giúp nhà trường ngày càng tiến bộ.

3. Điểm yếu:

Kinh phí cho các hoạt động của các tổ chức chính trị còn gặp nhiều khó khăn. Năng lực một số ít cán bộ Công đoàn, Đoàn TN còn hạn chế, chưa phát huy được hiệu quả trong công tác.

Các đồng chí công đoàn viên trong trường đều phải làm công việc kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công tác công đoàn còn hạn chế. Trong công tác sinh hoạt đoàn thể một số công đoàn viên còn chưa nhiệt tình tham gia, một số đồng chí công đoàn viên còn nhỏ. Công tác tuyên truyền chế độ chính sách cho CB, GV chưa thường xuyên, liên tục, một số CB, GV chưa biết rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình do đó chưa phát huy được quyền dân chủ và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân.

Một số chi đoàn HS hoạt động chưa hiệu quả, chất lượng giáo dục của lớp chưa cao, chưa có biên bản bầu ban chấp hành chi đoàn lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tìm các nguồn kinh phí bổ xung cho các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động có hiệu quả như: vận động sự hỗ trợ của các nhà hảo tâm, các công ty, từ tiết kiệm chi tiêu trong nhà trường...	BGH, đảng viên, công đoàn viên.	Các cá nhân, tổ chức xã hội, CB, GV, NV	Trong cả năm học	Không
Tiếp tục xây dựng và tạo các điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức Đảng, Đoàn thể trong nhà	Cấp ủy, BGH	Chi bộ và nhà trường.	Vào đầu tháng của mỗi quý.	Không

trường, từ đó phát huy tốt hơn vai trò làm chủ, tinh thần dân chủ, sáng tạo, năng động trong xây dựng các phong trào nhà trường, thực hiện tốt 3 công khai.				
ĐTNCS Hồ Chí Minh và Công đoàn nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đoàn, công đoàn cho các đồng chí trong BCH đoàn trường và BCH chi đoàn các lớp. Tăng cường giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của đội viên, đoàn viên thông qua lớp học cảm tình đoàn và các cuộc giao lưu theo chủ đề (Đặc biệt là chủ đề về an toàn giao thông).	BCH ĐTN Nhà trường và các chi đoàn.	Chi đoàn giáo viên; Chi đoàn học sinh. Tất cả đoàn viên trong nhà trường.	Đầu năm học	Không
Công đoàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền chế độ, chính sách để CB, GV biết rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình từ đó phát huy được quyền dân chủ và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân.	BCHCD và công đoàn viên	Chế độ chính sách liên quan. Các nội quy, quy định, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ.	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt

c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.3 đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) BGH trường THPT C Nghĩa Hưng bao gồm Hiệu trưởng là thầy Trần Mạnh Hùng được bổ nhiệm lần đầu theo Quyết định số 1068/QĐ-SGDĐT ngày 28/06/2021 của Giám đốc Sở GDĐT Nam Định, nguyên là PHT trường THPT C Nghĩa Hưng. Nhà trường có 02 phó hiệu trưởng là Thầy Nguyễn Đức Thọ được bổ nhiệm lại lần thứ 3 theo Quyết định ngày 11 tháng 12 năm 2017. Cô Nguyễn Thị Mến được bổ nhiệm lại lần thứ 2 theo Quyết định ngày 20 tháng 11 năm 2018. Cả 03 đồng chí đều có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững đường lối, chính sách, quan điểm giáo dục của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường; có năng lực quản lý, năng lực chỉ đạo tốt về chuyên môn, được tập thể tin nhiệm, có uy tín với phụ huynh học sinh và nhân dân trong huyện. **[H2-2.1-01]**.

b) Năm học 2021 – 2022 nhà trường có 7 tổ chuyên môn gồm:

Tổ Toán gồm 09 GV. Tổ trưởng: Thầy Nguyễn Văn Bằng - GV môn Toán, tổ phó: Thầy Phạm Văn Phi - GV môn Toán.

Tổ Lý – Tin – CN(TKCN) gồm 8 GV. Tổ trưởng: Cô Nguyễn Thị Thu– GV môn Vật lí, tổ phó: Thầy Phạm Thanh Cường- GV môn Vật lí.

Tổ Hóa – Sinh gồm 12 GV. Tổ trưởng: Thầy Lê Ngọc Long- GV môn Sinh, tổ phó: Cô Vũ Thị Thủy - GV môn Hóa.

Tổ Ngữ văn có 8 GV. Tổ trưởng:Thầy Nguyễn Anh Dinh– GV môn Ngữ Văn, Tổ phó:Cô Nguyễn Thị Lý – Giáo viên môn Ngữ văn.

Tổ Tiếng Anh có 8 GV. Tổ trưởng: Thầy Bùi Văn Quân – GV môn Tiếng Anh, Tổ phó: Cô Phạm Thị Ngân – GV môn Tiếng Anh.

Tổ: GDTC-GDQPAN-CN(TKNN) có 8 GV. Tổ trưởng: Thầy Nguyễn Công Thúc – GV môn Thể dục, Tổ phó: Thầy Nguyễn Văn Đính – GV môn Thể dục.

Tổ Sử - Địa – GDCD có 9 GV. Tổ trưởng:Cô Trần Thị Nhài– GV môn GDCD. Tổ phó: Cô Đinh Thị Đào – GV môn GDCD.

c) Năm học 2022 – 2023 nhà trường có 7 tổ chuyên môn gồm:

Tổ Toán gồm 09 GV. Tổ trưởng: Thầy Nguyễn Văn Bằng - GV môn Toán, tổ phó: Thầy Phạm Văn Phi - GV môn Toán.

Tổ Lý – Tin – CN(TKCN) gồm 8 GV. Tổ trưởng: Cô Nguyễn Thị Thu– GV môn Vật lí, tổ phó: Thầy Phạm Thanh Cường- GV môn Vật lí.

Tổ Hóa – Sinh gồm 12 GV. Tổ trưởng: Thầy Lê Ngọc Long- GV môn Sinh, tổ phó: Cô Vũ Thị Thủy - GV môn Hóa.

Tổ Ngữ văn có 8 GV. Tổ trưởng:Thầy Nguyễn Anh Dinh– GV môn Ngữ Văn, Tổ phó:Cô Nguyễn Thị Huyền – Giáo viên môn Ngữ văn.

Tổ Tiếng Anh có 8 GV. Tổ trưởng: Thầy Bùi Văn Quân – GV môn Tiếng Anh, Tổ phó: Cô Phạm Thị Ngân – GV môn Tiếng Anh.

Tổ: GDTC-GDQPAN-CN(TKNN) có 8 GV. Tổ trưởng: Thầy Nguyễn Công Thúc – GV môn Thể dục, Tổ phó: Thầy Nguyễn Văn Đính – GV môn Thể dục.

Tổ Sử - Địa – GDCD có 9 GV. Tổ trưởng:Cô Trần Thị Nhài– GV môn GDCD. Tổ phó: Cô Đinh Thị Đào – GV môn GDCD.

Các tổ được thành lập hàng năm theo Quyết định của Hiệu trưởng, các đồng chí tổ trưởng được Hiệu trưởng bổ nhiệm theo đúng quy định. Tổ chuyên môn có nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu cho Hiệu trưởng, qua ban trí dục phân công nhiệm vụ giảng dạy; xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch giảng dạy công tác theo kế hoạch chương trình của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT. Tổ văn phòng gồm 10 người, trong đó có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó gồm các nhân viên: Bảo vệ, Thư viện, y tế, Văn thư, Kế toán, Thủ quỹ, Tạp vụ. Tổ văn phòng được thành lập hàng năm theo quyết định của hiệu trưởng. Tổ văn phòng giúp việc cho Hiệu trưởng, phục vụ công tác dạy và học. . [H1-1.4- 03].

d) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động có kế hoạch, họp tổ hai buổi trên tháng, có nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm những việc đã làm và triển khai công việc cho thời gian tiếp theo. Các tổ chuyên môn hoạt động hiệu quả, phân công

nhệm vụ đúng người đúng việc, đúng chuyên ngành. Tất cả các thành viên trong tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. **[H1-1.4-03]**.

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn có kế hoạch và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề và 01 SKKN có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục: Các tổ chuyên môn đã hoạt động hiệu quả đóng vai trò quan trọng vào công tác nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, việc xây dựng các kế hoạch, thực hiện các kế hoạch hiệu quả và đúng thời gian quy định. Đồng chí tổ trưởng phân công các thành viên trong tổ có kế hoạch và thực hiện các chuyên đề trong một năm. Tất cả các thành viên trong các tổ nhóm chuyên môn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhiều năm liên tục tổ chuyên môn được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, có 15% được tặng danh hiệu CSTĐCS và giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. **[H1-1.4-03]**.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh. Việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn tập chung chỉ yếu vào việc xây dựng và hội thảo các chuyên đề liên quan đến công tác dạy và học bao gồm đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, việc xây dựng ma trận và đề kiểm tra. Số lượng các chuyên đề được các tổ nhóm chuyên môn đăng ký ngay từ đầu năm học, ít nhất mỗi nhóm có 04 chuyên đề trở lên việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn. **[H1-1.4-03]**

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Tổ nhóm chuyên môn sinh hoạt mỗi tháng 2 lần, rà soát công tác tuần trước và triển khai công tác tháng sau. Và nhiệm vụ chính trong công tác sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn là sinh hoạt chuyên đề liên quan đến công tác dạy và học, công tác chủ nhiệm, giáo dục đạo đức học sinh, rà soát kế hoạch dạy học.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các chuyên đề sau khi báo cáo nhận được những ý kiến đóng góp sẽ được tổng hợp chỉnh sửa và đưa vào áp dụng. Đặc biệt là các chuyên đề liên quan đến phương pháp giải các dạng bài tập, ma trận đề thi, cấu trúc đề thi. Những chuyên đề có tính khả thi cao sẽ được áp dụng đồng bộ trong cả tổ. Các chuyên đề đưa lên “google drive” được các thành viên trong tổ thảo luận với những ý kiến mang tính xây dựng cao.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ số lượng cán bộ trong BGH cơ cấu có cả nam và nữ. Các đồng chí đều nhiệt tình năng động, tâm huyết, trình độ trên chuẩn và đã qua các lớp học quản lý giáo dục, lý luận chính trị; góp phần tích cực trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Trong Hội nghị cán bộ viên chức đầu năm học 2022 -2023 có biên bản phân công nhiệm vụ HT và PHT rất cụ thể và được công bố để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết.

Hàng năm nhà trường đã đánh giá chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp đã bám sát vào nhiệm vụ được phân công của BGH và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo đúng quy định, tổ chuyên môn đảm bảo số lượng ít nhất 07 GV.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động rất chi tiết, có chất lượng, tổ chức triển khai kế hoạch theo đúng tiến độ, thường xuyên rà soát, đánh giá kế hoạch, điều chỉnh bổ xung kịp thời phù hợp với thực tế giảng dạy.

Các tổ chuyên môn đã phát huy được vai trò tốt trong việc thực hiện các nghị quyết của nhà trường, sinh hoạt chuyên môn đã có nhiều đổi mới đã đạt được hiệu quả rõ rệt.

Tất cả các tổ chuyên môn đều là tổ liên môn tạo thuận lợi cho các nhóm chuyên môn có thể trao đổi kiến thức mà chưa được đào tạo chuyên sâu như CNTT hay là phương pháp dạy học bộ môn khi sinh hoạt chuyên môn.

Các thành viên trong tổ văn phòng được phân công nhiệm vụ rõ ràng, đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các đồng chí Tổ trưởng là những giáo viên giàu kinh nghiệm trình độ chuyên môn, nhiệt tình công việc, vững vàng dẫn dắt và định hướng tổ chuyên môn đạt hiệu quả cao. Giáo viên trong tổ nhóm chuyên môn nhiệt tình, tâm huyết. Có tinh thần ý thức dạy học, nghiên cứu tham khảo tài liệu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Việc xây dựng các chuyên đề báo cáo thường xuất phát từ kinh nghiệm giảng dạy của các đồng chí nên đem lại hiệu quả cao.

3. Điểm yếu:

Một số nhóm chuyên môn có số lượng GV ít (01 GV môn KTNN) không có điều kiện trao đổi chuyên môn nghiệp vụ

Một số môn còn thiếu giáo viên: môn Lịch sử thiếu 01 GV, Môn vật lí thiếu 2 GV, nhiều giáo viên trẻ nghỉ chế độ sinh con.

Trong các tổ nhóm chuyên môn còn một số giáo viên mới ra trường còn trẻ, con còn nhỏ, kinh nghiệm trong giảng dạy chưa nhiều, công tác kiêm nhiệm còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục quan tâm chỉ đạo duy trì tốt hoạt động của các tổ	Ban giám hiệu	Cùng các Tổ chuyên môn	Trong các năm học	Không

chuyên môn, chú ý đến vai trò quan trọng của Tổ chuyên môn.				
Tiếp tục phát huy có hiệu quả hoạt động của các tổ nhóm chuyên môn	Hiệu trưởng Hiệu phó	Cùng các Tổ chuyên môn	Trong các năm học	Không
Các tổ chuyên môn cần có kế hoạch và đưa ra những giải pháp cụ thể hơn từ đó định hướng cho tổ viên chủ động được kế hoạch hoạt động cá nhân.	Hiệu trưởng, hiệu phó, Tổ trưởng và các thành viên trong tổ	Kế hoạch hoạt động của hiệu trưởng, của tổ trưởng và kế hoạch cá nhân của các thành viên trong tổ.	Trong các năm học	Không
Tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các buổi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua: Hội thảo, tập huấn, thể nghiệm, tự làm đồ dùng dạy học, giao lưu các môn, hội thi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của giáo viên.	Nhà trường, Tổ trưởng, các thành viên trong tổ	Tất cả các thành viên trong tổ. Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Trong các năm học	Không
Tạo điều kiện thuận lợi cho CB, GV nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ thông qua các lớp bồi dưỡng tập trung hoặc tự bồi dưỡng.	Nhà trường, Tổ trưởng, các thành viên trong tổ	Tất cả các thành viên trong tổ. Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Trong các năm học	Không
Lập tờ trình đề nghị sở GD và ĐT bổ sung thêm giáo viên các môn còn thiếu.	BGH	Sở GD và Đào tạo	Đầu năm học	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1	Mức 2	Mức 3
--------------	--------------	--------------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.4 đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp Trung học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2021-2022 nhà trường có 30 lớp, có đủ 3 khối theo cấp học từ khối 10 đến khối 12.

Khối 12 có 10 lớp (12A1, 12A2, 12A3, 12A4, 12A5, 12A6, 12A7, 12A8, 12A9, 12A10);

Khối 11 có 10 lớp (11A1, 11A2, 11A3, 11A4, 11A5, 11A6, 11A7, 11A8, 11A9, 11A10);

Khối 10 có 10 lớp (10A1, 10A2, 10A3, 10A4, 10A5, 10A6, 10D1, 10D2, 10D3, 10D4). [H2-2.4-02].

b) Nhà trường có 30 lớp, lớp có ít nhất là 33 học sinh, lớp nhiều nhất là 45 học sinh, không có lớp chọn. Sĩ số trung bình mỗi lớp học là 39,73 HS/1 lớp. Các lớp có đầy đủ đội ngũ cán sự lớp như 01 lớp trưởng, 02 lớp phó, 01 bí thư ĐTN, 01 phó bí thư ĐTN. Học sinh trong lớp biên chế vào các tổ học tập, mỗi tổ học tập đều

có các tổ trưởng, tổ phó học tập do tập thể lớp bầu ra. Sau khi bầu cán bộ lớp GVCN đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp. Qua mỗi 8 tuần GVCN và tập thể lớp có nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của đội ngũ cán bộ lớp. Có hệ thống sổ sách quản lý danh sách, lý lịch học sinh. Mỗi lớp có 01 giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp. Nhà trường có sổ gọi tên ghi điểm để phục vụ tốt cho công tác quản lý, giảng dạy. Bắt đầu từ năm học 2018 – 2019 việc quản lý học sinh đã có phần mềm quản lý. [H2-2.4-01].

c) Các lớp theo từng năm học có bản tổng hợp thông tin do giáo viên chủ nhiệm lập báo cáo. Trong mỗi lớp học của các khối được chia thành 4 tổ (Tổ 1; Tổ 2; Tổ 3; tổ 4), mỗi tổ có không quá 10 học sinh, có 01 tổ trưởng do học sinh trong tổ bầu ra. Tinh thần tự quản của học sinh là tiêu chí được đặt lên hàng đầu. [H2-2.4-01]

Mức 2

Các năm liên tiếp gần đây trường THPT C Nghĩa Hưng có 30 lớp học, đủ 3 khối theo cấp học. Sĩ số lớp học theo đúng quy định, mỗi lớp học trung bình không quá 40 học sinh. . [H2-2.4-02]

Mức 3

Trường THPT C Nghĩa Hưng có 30 lớp học. Sĩ số lớp học theo đúng quy định, mỗi lớp học trung bình không quá 40 học sinh.

2. Điểm mạnh:

Số học sinh phân bổ theo lớp đúng quy định, có đủ các thành phần cốt cán phụ trách lớp.

Số phòng học đủ cho việc phân bổ học sinh giữa các lớp trong khối. Nhà trường có đủ phòng chức năng, phòng bộ môn (phòng vật lý, phòng sinh, phòng hóa, phòng tin phòng nghe nhìn) có trang thiết bị đạt chuẩn đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Việc sử dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ học sinh được thực hiện khoa học, hiệu quả.

Hầu hết các cán bộ lớp đều đảm nhận tốt vai trò lãnh đạo tập thể lớp, tập thể tổ. Các thành viên trong tổ tạo thành tập thể đoàn kết cùng giúp nhau trong học tập.

3. Điểm yếu:

Một vài lớp đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ đoàn năng lực lãnh đạo, năng lực tự quản còn một số mặt hạn chế.

Một số học sinh nhà xa trường nên gặp khó khăn khi đi học.

Hệ thống lưu trữ các biên bản của lớp còn hạn chế, nhiều lớp không lưu biên bản bầu cán bộ lớp, Bí thư Ban chấp hành ĐTN.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tăng cường tổ chức bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ đoàn. Giáo viên chủ nhiệm tăng cường biện pháp tư vấn để giúp cán bộ lớp phát huy vai trò tự quản của mình. Tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm...phát huy tốt nhất vai trò tự quản của đội ngũ cán bộ lớp.	BGH, Đoàn thanh niên, GV chủ nhiệm lớp	Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên, với giáo viên chủ nhiệm các lớp.	Tiến hành trong năm học tới.	Không
Tìm mọi biện pháp có hiệu quả nhất hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, chuyển trường duy trì sĩ số lớp học đảm bảo theo quy định. Tạo ra môi trường học tập lành mạnh, thân thiện tạo ra động lực giúp cho học sinh thích đến lớp học tập, coi lớp học như một gia đình, mỗi ngày đến trường là một niềm vui	BGH, Đoàn thanh niên, GV chủ nhiệm lớp	Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên, với giáo viên chủ nhiệm các lớp, học sinh toàn trường.	Tiến hành trong năm học tới.	Không
BGH nhà trường yêu cầu GVCN các lớp phải lưu lại toàn bộ các biên bản có liên quan cùng với sổ chủ nhiệm của lớp.	BGH, GV chủ nhiệm lớp, cán bộ lớp, cán bộ đoàn.	BGH, GVCN, CB lớp, đoàn.	Tiến hành trong năm học tới.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt

b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.5 đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong năm năm liên tiếp tính từ thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách về hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 21, Điều lệ trường trung học. Hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường gồm:

Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi học sinh chuyên đi, chuyên đến; Sổ gọi tên và ghi điểm; Sổ ghi đầu bài; Học bạ học sinh; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; Sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường; Hồ sơ thi đua; Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; Sổ quản lý tài chính; Hồ sơ quản lý thư viện; Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh.

Đối với tổ chuyên môn: Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn.

Đối với giáo viên: Giáo án, Kế hoạch cá nhân, Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn, Sổ dự giờ, Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

b) Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

Quy định chế độ thu, quản lý học phí: đúng như Sở giáo dục Nam Định quy định. Học phí chính khóa 80.000đ/tháng, từ năm 2019 là 90.000đ/tháng/hs. Đối với học sinh hộ nghèo, cận nghèo, con thương binh được hưởng miễn, giảm đúng quy định.

Quy định dạy thêm, học thêm: Dạy thêm đúng 3 buổi/tuần. Học phí học thêm 15.000đ/buổi. Đối với học sinh hộ nghèo, cận nghèo, con thương binh mà quá khó khăn nhà trường cũng xem xét để miễn giảm.

Quy định thu phí coi giữ xe, các khoản thu dịch vụ: Thu đúng theo quy định.

Quy chế công khai tài chính: Đã công khai tài chính theo năm dương lịch trước khi hội nghị công chức viên chức diễn ra.

Quỹ Xã hội hóa GD: Nhà trường đã vận động sự ủng hộ của hội cha mẹ học sinh trong việc xây dựng nhà trường như: Xây dựng nhà để xe cho học sinh và giáo viên, xây dựng trạm điện, lắp Tivi cho các lớp học, mua máy vi tính, xây dựng tiểu cảnh trong khuôn viên nhà trường, làm lại các bồn cây...

Quản lý thu chi tài chính: Có biên bản thu chi.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước:

Triển khai thực hiện quy trình mua sắm bổ sung TBDH: có những trang thiết bị mới phục vụ cho việc dạy và học; cụ thể mua hóa chất để thực hành thí nghiệm hóa sinh, có 2 phòng máy tính học môn tin học. Có 01 phòng thí nghiệm học môn lý, 1 phòng thí nghiệm Hóa học, 1 phòng thí nghiệm Sinh học.

Cơ sở vật chất: Có xây dựng nhà công vụ cho giáo viên và một nhà đa năng, các phòng học và các phòng ban chức năng khác được xây từ trước.

Hàng năm lập dự toán thu chi các nguồn kinh phí, lập chứng từ, mở sổ sách theo dõi quản lý mọi hoạt động kinh tế của trường theo đúng quy định hiện hành. Khi có dự toán ngân sách Nhà nước giao, trường đã thực hiện tốt quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và tài chính. Xây dựng tốt quy chế chi tiêu nội bộ để việc quản lý chi tiêu đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Kết thúc năm lập báo cáo quyết toán gửi cấp trên kịp thời, chính xác, đúng quy định.

Hàng năm, nhà trường có thông báo quy chế chi tiêu nội bộ trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.

Các nguồn kinh phí có dự toán thu chi, nhà trường có sổ sách theo dõi hoạt động kinh tế của trường.

Ban thanh tra nhà trường định kỳ mỗi năm kiểm tra tài chính một lần theo yêu cầu của Hiệu trưởng và báo cáo công khai kết quả kiểm tra trước hội đồng nhà trường. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thông qua đầu năm học trong hội nghị CBCCC. Nhà trường đã có kế hoạch và huy động được các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ hoạt động giáo dục.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Nhà trường đã ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản như phần mềm: Phần mềm kế toán về QLTC ; Hệ thống phần mềm về sổ sách GV và học sinh; vnedu.vn; Các dữ liệu nhập trực tuyến về CSDL ngành giáo dục. Ngoài những phần mềm do Sở GD&ĐT cung cấp nhà trường còn sử dụng một số phần mềm khác phục vụ cho công tác quản lý, xếp thời khóa biểu.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính;

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh:

Hồ sơ sổ sách quản lý của nhà trường được lưu trữ bài bản khoa học, đội ngũ nhân viên văn phòng giàu kinh nghiệm trong công tác quản lý hồ sơ.

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về công tác quản lý tài chính và tài sản. Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt công khai tài chính.

Thông qua kết quả kiểm tra tài chính, chủ tài khoản đã điều chỉnh thu chi cho các hoạt động một cách hợp lý để thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Trường đã thực hiện tốt việc quản lý tài chính, thanh quyết toán đầy đủ kịp thời các chế độ cho CBGV, HS. Hàng năm các cấp có thẩm quyền thẩm định việc quản lý tài chính, tài sản nhà trường và đã đánh giá đạt chất lượng tốt.

Trong 5 năm gần đây không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, được công khai hàng năm, có sự đóng góp ý kiến của toàn thể CBCNV của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Các nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường còn rất ít.

Giáo viên chưa tiếp cận đầy đủ, chưa nắm được hết các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính nên gặp khó khăn trong việc quản lý tài chính Nhà nước.

Do chế độ chính sách Nhà nước thường xuyên thay đổi nên công tác quản lý tài chính gặp nhiều khó khăn.

Quy chế chi tiêu nội bộ chưa được bổ xung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<p>- Văn thư tham mưu với BGH bổ sung các loại sổ sách để hoàn chỉnh danh mục hệ thống hồ sơ, sổ sách của Nhà trường kịp thời.</p> <p>- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thiểu các thủ tục hành chính để lưu trữ thông tin về hồ sơ sổ sách, và quản lý tài chính. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc quản lý hồ sơ, tiếp tục hoàn thiện hệ thống phòng riêng biệt để lưu trữ, sổ sách.</p>	BGH; tổ công nghệ thông tin, Tổ văn phòng	Đội ngũ giáo viên sử dụng công nghệ thông tin có chất lượng cao khá đông. Hầu hết Gv trong nhà trường đều có khả năng sử dụng CNTT	Ngày từ đầu năm học. Định kỳ rà soát và bổ sung sau học kì I, và cuối năm học	Không
Trong những năm tới Nhà trường tiếp tục vận động các nguồn hỗ trợ của các tập thể, cá nhân để tăng nguồn kinh phí cho hoạt động thi đua khen thưởng	BGH, CĐ, GV	Các tập thể và cá nhân	Cả năm học	Không
Cán bộ, giáo viên cần tự tìm hiểu kỹ hơn các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính để việc quản lý tài chính Nhà Nước	CB, GV và nhân viên nhà trường.	Nhà trường cung cấp các nguồn văn bản có liên quan.	Cả năm học	Không

trong cơ quan đạt hiệu quả cao.				
Bộ phận kế toán thường xuyên cập nhật các thay đổi chế độ chính sách của nhà nước, kịp thời tư vấn với BGH, cần niêm yết bảng lương mỗi khi có sự biến động (thay đổi) về lương của cán bộ, giáo viên.	BGH, kế toán, CĐ	Văn bản hướng dẫn	Các thời điểm có sự thay đổi chế độ, chính sách.	Không
BGH, CTCD cần định kỳ đánh giá, rà soát Quy chế chi tiêu nội bộ để bổ xung, cập nhật kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.	BGH, CĐ, kế toán	Các văn bản điều chỉnh. Tình hình thực tế nhà trường.	Đầu năm, 8 tuần HKI, HKI, 8 tuần HKII.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.6 đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng các loại kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như : Kế hoạch BDTX, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, kế hoạch chuyên môn hàng năm, kế hoạch kiểm tra nội bộ ...khi xây dựng kế hoạch căn cứ vào văn bản số 999/NGCBQLCSGD-NG, ngày 01/9/2016; V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên các cơ sở giáo dục và điều kiện thực tế của nhà trường. **[H1-1.7-01]**.

b) Căn cứ vào năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có quyết định phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong BGH, phân công chuyên môn cho GV, phân công nhiệm vụ cho thành viên của tổ văn phòng được công bố tại hội nghị CBCVC hàng năm; Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng khách quan, công bằng, đúng chuyên ngành cụ thể. **[H1-1.7-01]; [H2-2.2-01]**.

Đ/c Hiệu trưởng phụ trách chung, công tác tổ chức, quản lý hành chính, tài chính, trưởng ban thi đua và dạy theo PCCM.

Đ/c: Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Mến giúp Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, phổ cập, công tác kiểm định chất lượng.

Đ/c: Phó hiệu trưởng Nguyễn Đức Thọ giúp Hiệu trưởng phụ trách HDNGLL, giáo dục đạo đức, Lao động, cơ sở vật chất.

Các đ/c giáo viên, nhân viên được phân công nhiệm vụ rõ ràng trong quy chế làm việc của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định, hàng tháng được lĩnh lương và các loại phụ cấp, chế độ thai sản, BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.

Mức 2

Nhà trường có kế hoạch năm học, có kế hoạch chuyên môn hàng năm tạo điều kiện cho các giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đảm bảo các đồng chí đi học vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà trường, hiện nay nhà trường có 10 đồng chí có bằng thạc sĩ. Trong kế hoạch hoạt động của nhà trường và kế hoạch chuyên môn hàng năm đã tích hợp các biện pháp nhằm phát huy năng lực

CBQL, GV, NV như tự làm đồ dùng, thiết bị dạy học, thi GVDG, thi GVCN giỏi cấp trường, cấp cụm, xây dựng chuyên đề dạy học, sáng kiến kinh nghiệm.

Tất cả các đồng chí lãnh đạo đều đã học lớp quản lý giáo dục và trung cấp chính trị, có 1 đồng chí có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị (đ/c hiệu trưởng: Trần Mạnh Hùng). 06 đồng chí có bằng trung cấp LLCT là: Nguyễn Đức Thọ, Nguyễn Thị Mến, Nguyễn Văn Bằng, Lê Ngọc Long, Phạm Văn Phi, Trần Văn Công.

Nhà trường có giải pháp bồi dưỡng để nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, trách nhiệm nghề nghiệp giúp CB, GV, NV nhận thức sâu sắc về sự cần thiết phải nâng cao kiến thức và chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân để đáp ứng nhu cầu công tác trong thời kỳ mới. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tác phong sư phạm nhà giáo thực sự năng động, sáng tạo để bắt nhịp với sự phát triển của xã hội.

Thực hiện bồi dưỡng việc thực hiện nội dung chương trình, đổi mới phương pháp dạy học, việc kiểm tra đánh giá trong đó chú trọng bồi dưỡng kỹ năng tiếp cận nội dung, hình thức, phương pháp dạy học mới, hình thức sinh hoạt chuyên môn mới. Bồi dưỡng cho GV xây dựng và thực hiện chương trình theo định hướng tích hợp các chủ đề/chuyên đề dạy học.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ kiểm tra nội bộ, có quyết định phân công chuyên môn hàng năm, quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên tổ văn phòng. Hồ sơ thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, chế độ thai sản, báo cáo tổng kết rà soát quyền lợi của giáo viên, học sinh. [H1-1.7 - 01].

2. Điểm mạnh

Các loại kế hoạch xây dựng chi tiết, chất lượng, có sự tham gia đóng góp của toàn thể các bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường. Các bản kế hoạch được công khai trên gmail của nhà trường.

Triển khai thực hiện các kế hoạch đúng tiến độ, phân công các Đ/C định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý phù hợp với mỗi cán bộ giáo viên, bảng phân công được công khai tới toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Quyền lợi của cán bộ giáo viên công nhân viên được đảm bảo tối ưu; quy chế thi đua được các tổ nhóm chuyên môn bàn bạc công khai và đóng góp ý kiến minh bạch.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo chế độ, chính sách theo quy định. Các chế độ chính sách thực hiện kịp thời theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ đã được thông qua.

Lực lượng cán bộ giáo viên trong nhà trường trẻ, ham học hỏi, có chí tiến thủ và tinh thần tự học và bồi dưỡng cao.

3. Điểm yếu

Làm và sử dụng đồ dùng còn ít, đồ dùng dạy học tự làm còn đơn giản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
BGH thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác kiểm tra nội bộ giáo viên của các tổ.	BGH, TTCM, GV	TTCM báo cáo công tác kiểm tra nội bộ định kì. Rà soát kế hoạch kiểm tra nội bộ. Đánh giá đúng quy định	Theo kế hoạch	Không
Xây dựng kế hoạch và phát động cán bộ, giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và viết sáng kiến kinh nghiệm, chuyên đề dạy học. Tạo điều kiện thuận lợi nhất về cơ sở vật chất, kinh phí giúp giáo viên tự làm đồ dùng dạy học.	BGH, CD, TTCM, mọi giáo viên	Cơ sở vật chất, các văn bản hướng dẫn, các mẫu quy định	Cả năm học	Không
Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên kiêm nhiệm tạo điều kiện để giáo viên có thời gian yên tâm công tác để hoàn thành nhiệm vụ.	BGH, GV	Phân công chuyên môn phù hợp, tạo mọi điều kiện để giáo viên yên tâm công tác	Từ đầu học kỳ I đến hết học kỳ II.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.7 đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường.
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Các kế hoạch của nhà trường, ban giám hiệu: kế hoạch năm học, kế hoạch dạy học, kế hoạch hoạt động ngoại khóa; kế hoạch của các tổ trưởng, nhóm trưởng, kế hoạch cá nhân của cán bộ giáo viên và kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, các loại kế hoạch có chất lượng và có tính khả thi, có quy định cụ thể về nội dung công việc thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành; phù hợp với đặc điểm, điều kiện của nhà trường và địa phương. Các loại sổ sách kế hoạch thực hiện theo quy định tại thông tư số 58/TT – BGDĐT và thông tư số 26/TT – BGDĐT. Ngoài các kế hoạch theo quy định nhà trường còn có các kế hoạch điều hành cụ thể theo từng tuần thông báo đến từng giáo viên theo địa chỉ Email chung của nhà trường. Email: thpt.cnghiahung@namdinh.edu.vn. **[H1-1.8-01]**.

b) Các loại kế hoạch giáo dục của nhà trường được tổ chức triển khai đầy đủ. Nhà trường có tổ chức và triển khai theo quy định các cuộc họp ban giám hiệu, họp liên tịch, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn rà soát lại những công việc đã làm và triển khai công việc tuần sau, có sổ ghi biên bản đầy đủ. Thực hiện nghiêm túc các hoạt động dạy, học theo kế hoạch; có sổ ghi đầu bài, các biên bản họp tổ, họp hội đồng theo đúng quy định. **[H1-1.8-01]**.

c) Theo định kì các loại kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá, kịp thời tìm ra những hạn chế, tồn tại đưa ra biện pháp khắc phục hiệu quả. Cuối kỳ, cuối năm học ban giám hiệu và các tổ chuyên môn đều có báo cáo đánh giá về thực trạng dạy, học trong các cuộc họp tổ, nhóm chuyên môn, họp hội đồng. Đưa ra các biện pháp nâng cao chất lượng đại trà, nâng cao chất lượng học sinh giỏi cũng như đưa ra giải pháp phụ đạo học sinh yếu kém.[H1-1.8-01].

Mức 2

Tổ chức các hoạt động kiểm tra giáo viên theo kế hoạch. Có đủ các loại biên bản, hồ sơ kiểm tra nội bộ theo quy định. Công tác chỉ đạo chuyên môn được thực hiện đúng quy định, nghiêm túc, hiệu quả cao. BGH phổ biến đến toàn thể CBGV, CMHS và HS về quyết định số 17/2012/BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về dạy thêm, học thêm: Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh Nam Định và hướng dẫn số 1399/SGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2018 của Sở GDĐT Nam Định về việc tổ chức dạy thêm và học thêm trong địa bàn toàn tỉnh. Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm theo hướng dẫn của Sở GDĐT, có đầy đủ giấy phép về dạy thêm, học thêm do Sở Giáo dục và Đào tạo cấp. Thành lập ban quản lý dạy thêm, học thêm gồm Phó hiệu trưởng làm trưởng ban, các uỷ viên gồm Chủ tịch công đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, trưởng ban thanh tra nhân dân, trưởng ban đại diện CMHS. GV viết đơn đăng ký dạy thêm, CMHS và HS viết đơn xin học thêm trên tinh thần tự nguyện, nhà trường lập kế hoạch dạy thêm và học thêm, làm hồ sơ xin giấy cấp phép học thêm và dạy thêm. Việc tổ chức dạy thêm học thêm được thực hiện trước các đợt thi khoảng 4 đến 6 tuần, mỗi tuần 3 buổi, nội dung dạy thêm, học thêm được các tổ nhóm chuyên môn thống nhất dạy cho từng đợt. [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Việc kiểm tra đánh giá nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường thường xuyên, liên tục trong suốt năm học nên đã trở thành nề nếp tốt. Mọi thành viên trong trường đều có ý thức tự giác chấp hành kỷ luật lao động, nề nếp chuyên môn. Việc sử dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên hợp lý nên đã phát huy được năng lực sở trường của đội ngũ, làm nòng cốt nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Có kế hoạch tuyển chọn giáo viên cốt cán giỏi chuyên môn có năng lực tổ chức quản lý, trách nhiệm cao vào nguồn quy hoạch cán bộ.

Các loại kế hoạch giáo dục xây dựng chi tiết, có chất lượng, được công bố công khai, có sự đóng góp ý kiến của cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

Triển khai thực hiện đầy đủ các loại kế hoạch giáo dục, thực hiện các loại kế hoạch đúng tiến độ.

Định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường có ghi trong biên bản cơ quan.

Cán bộ quản lý, CBGV, cha mẹ học sinh, HS đều thống nhất cao về kế hoạch dạy thêm và học thêm. Việc tổ chức dạy thêm và học thêm đã đáp ứng được nguyện vọng của CMHS và HS nên HS có ý thức học tập và nề nếp dạy thêm đi vào ổn định; chất lượng học tập của HS được nâng lên rất rõ rệt. Mọi người đều thấy được tác

dụng của việc dạy thêm và học thêm coi đây là một biện pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng cho HS, đồng thời góp phần cải thiện đời sống cho CB, GV, NV thực hiện tốt kế hoạch dạy thêm, học thêm của nhà trường đề ra. Không có GV nào tự ý mở lớp dạy thêm ngoài nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác duy trì sĩ số còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện kinh tế của địa phương, do đa số cha mẹ học sinh đi làm xa; công tác quản lý con, em của cha mẹ học sinh còn hạn chế; một số cha mẹ học sinh ít quan tâm đến con, em của mình. Một số học sinh do mãi chơi nên xao nhãng việc học.

Chất lượng dạy thêm ở một số lớp nhất là với GV trẻ chưa cao; việc quản lý học thêm ở một số GV chủ nhiệm chưa chặt chẽ; vẫn còn hiện tượng HS học yếu không chuyên cần trong học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện(chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Vận động cha mẹ học sinh quan tâm đến con, em mình. Vận động học sinh đi học chuyên cần	Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, ban chấp hành công đoàn.	Cha mẹ học sinh quản lý thời gian của con, em tại gia đình. Học sinh ký cam kết không bỏ học đi chơi điện tử. Giáo viên quan tâm đến tâm tư tình cảm của học sinh.	Các tháng trong năm học.	Không
Tổ chức dạy thêm và học thêm cho những môn mà HS có nguyện vọng và đảm bảo GV dạy có chất lượng phù hợp với điều kiện hiện có của nhà trường; tổ chức lớp học thêm theo biên chế lớp hành chính để GV bộ môn và GV chủ nhiệm dễ quản	Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy thêm.	Xây dựng kế hoạch, giáo án dạy thêm phù hợp từng đối tượng. Quản lý chặt học sinh tham gia học thêm	Các đợt theo kế hoạch	Không

lý; Sắp xếp lịch học, thời gian học, môn học phù hợp với từng giai đoạn. Thường xuyên giữ mối liên lạc giữa GV và CMHS để quản lý các buổi học thêm có chất lượng. Có lịch kiểm tra hàng tháng vào tuần cuối của tháng.				
---	--	--	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.8 đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Có đầy đủ các loại quy chế theo quy định. Các biên bản của các cuộc họp và hội nghị đều thể hiện rõ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên được góp ý, tham gia thảo luận về các khoản mục trong các quy chế, quy định của trường. Các ý kiến tham gia hợp lý được bổ sung vào quy chế. Các nội dung được chuyển Email: thpt.cngiahung@namdinh.edu.vn hoặc bản in đến từng giáo viên trong tổ. Các biên

bản, nghị quyết và báo cáo của hội nghị công chức, viên chức đều công khai số tiết dạy của hiệu trưởng (2 tiết/tuần) và của phó hiệu trưởng (4 tiết/tuần). [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

b) Nhà trường có đầy đủ sổ theo dõi đơn thư, sổ tiếp công dân theo quy định hiện hành. Có hòm thư góp ý, các biên bản mở hòm thư, có lịch tiếp công dân và tủ đựng sách luật, các văn bản của nhà nước. Tuy nhiên nhiều năm liền nhà trường đều không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. [H1-1.9-03]; [H1-1.10-03].

c) Có đầy đủ các báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định hiện hành. Báo cáo được lấy ý kiến dân chủ từ các tổ nhóm chuyên môn. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường có bảng để dán nội dung công khai các nội dung hoạt động và chi tiêu trong nhà trường, khi dán công khai có cử người chứng kiến ký xác nhận và thông báo cho toàn hội đồng biết.

Nhà trường có đầy đủ các hồ sơ hoạt động của ban thanh tra nhân dân: các văn bản chỉ đạo, điều hành, hồ sơ bầu ban thanh tra nhân dân, các quyết định, quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, sổ ghi biên bản, báo cáo tổng kết theo nhiệm kỳ và năm học. Các hồ sơ hoạt động của ban thanh tra nhân dân cho thấy các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch. Trong nhiều năm liền nhà trường đều không có đơn kiện. [H1-1.9-05]; [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Có đủ hệ thống văn bản hiện hành. Các quy chế, chi tiêu được công khai minh bạch. Cán bộ, giáo viên của nhà trường nhiệt tình xây dựng để đồng bộ hóa các loại quy chế. Tất cả các quy chế đều có tác dụng trong việc thực hiện tính dân chủ trong nhà trường. Những thắc mắc của cán bộ giáo viên và phụ huynh đều được giải đáp kịp thời vì thế không có đơn thư khiếu nại trong trường học.

3. Điểm yếu

Việc theo dõi, nghiên cứu các công văn, luật của một bộ phận giáo viên, công nhân viên trẻ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện(chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở. Giáo viên và người lao động duy trì việc tích cực đóng góp ý kiến	BGH; BCH CĐ; GV, NV	BGH, CĐ hòa đồng, gần gũi với nhân viên, GV.	Trong các năm học	Không

xây dựng các nội quy, quy chế dân chủ				
Sưu tầm các công văn, luật về quy chế dân chủ, hoạt động ban thanh tra nhân dân, phòng chống tham nhũng.	Ban giám hiệu, ban chấp hành công đoàn, giáo viên, công nhân viên.	Tuyên truyền phổ biến trong đội ngũ giáo viên. Nghiên cứu công văn, luật. Tham khảo trên Internet (Website của thanh tra chính phủ, luật Việt Nam.)	Các tháng trong năm học.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.9 đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, theo công văn chỉ đạo của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, công văn của Huyện Ủy, Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hưng, BGH nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường: đảm bảo an toàn về con người, an toàn về tài sản, thực hiện chấp hành luật giao thông, an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội... Nhà trường đã phát động và tổ chức Lễ ký cam kết “Thi đua thực hiện cuộc vận động Hai không và chấp hành luật lệ an toàn giao thông”, cam kết “Thực hiện không sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo”, không vi phạm luật giao thông, không mắc các tệ nạn xã hội, không tàng trữ buôn bán, vận chuyển, sử dụng ma túy, tới tất cả CBGV và học sinh. Bảo vệ của nhà trường thường trực 24/24h, có sổ giao ban giữa các ca trực đầy đủ. Nhà trường kết hợp với Công an xã Nghĩa Tân và Công an huyện Nghĩa Hưng xây dựng một môi trường an toàn, lành mạnh quanh trường, không có nạn số đề, nghiện hút và các tệ nạn xã hội khác ảnh hưởng đến HS của trường. Trường THPT C Nghĩa Hưng là trường nằm trong vùng ven biển, vì vậy hàng năm chúng tôi đã lên kế hoạch tuyên truyền mạnh mẽ giúp học sinh phòng chống đuối nước hiệu quả. Trong những năm qua, tài sản của Nhà trường được bảo vệ an toàn. Hầu hết HS đều chăm ngoan, hăng say học tập, có chí hướng phấn đấu, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp. Tập thể CBGV đoàn kết, gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm cao, có lối sống lành mạnh trong sáng, có quyết tâm xây dựng nhà trường vững mạnh. Hằng năm nhà trường có tổ chức ngoại khóa “Tuyên truyền an toàn giao thông và phòng cháy chữa cháy” kết hợp cùng công an huyện Nghĩa Hưng hướng dẫn an toàn giao thông khu vực cổng trường tránh ùn tắc, phổ biến kiến thức phòng cháy chữa cháy, kỹ năng thoát hiểm tự cứu mình. [H1-1.10-01].

b) Để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của học sinh, của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường; nhà trường đã thành lập ra 1 hộp thư góp ý, 1 đường dây nóng. Hộp thư góp ý của nhà trường do đồng chí Phạm Thanh Cường – Trưởng ban Thanh tra nhân dân cùng 2 đồng chí Nguyễn Thị Mai Lan đại diện BCH công đoàn và đồng chí Trần Văn Công đại diện Đoàn TNCS phụ trách mở định kỳ vào tiết 4 thứ sáng thứ 7 hàng tuần. Hộp thư được công khai vị trí, có thông báo tuyên truyền đến cho tất cả học sinh trong trường và cán bộ giáo viên công nhân viên. Hiệu trưởng công khai số điện thoại và trực tiếp nhận thông tin nóng trong nhà trường. Khuyến khích học sinh và cán bộ giáo viên mạnh dạn thông báo sự việc một cách kịp thời. . [H1-1.10-03].

c) An ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo, không có hiện tượng kỳ thị vi phạm bạo lực học đường, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Nhà trường đã phối kết hợp với Công an huyện và Công an xã, thị trấn có kế hoạch thực hiện an toàn trường học. Bên cạnh đó nhà trường cũng thành lập tổ tư vấn trực tiếp gồm 10 đồng chí . Trong đó 4 đồng chí chịu trách nhiệm chính là cô Nguyễn Thị Mến- PHT, cô Mai Thị Hoài Phương- GV GDCD, cô Trần Thị Phương – giáo viên Hóa học và thầy Trần Văn Công- BT đoàn trường đã được tập huấn có trách nhiệm giúp đỡ các em hiểu biết thêm về nội quy nhà trường, về luật pháp và cách bảo vệ bản thân khỏi các tệ nạn xã hội cũng như những nguy hại khác. Giúp các em vững vàng về mặt tâm lý để không sa vào những tệ nạn nguy hại. [H1-1.10-04].

Mức 2

a) Nhà trường đã thành lập các ban an toàn, an ninh trường học, lên kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch, phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống đuối nước phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường được nhà trường đưa lên phần mềm trực tuyến của trường; tổ chức tuyên truyền hướng dẫn cho giáo viên và học sinh phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống đuối nước; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường vào các ngày chào cờ đầu tuần, lồng ghép trong các tiết học; Hầu hết học sinh đều là con em trong xã nên nhà trường không có bếp ăn tập thể. Hàng năm nhà trường tổ chức cho học sinh ký cam kết không vi phạm luật an toàn giao thông, không tàng trữ buôn bán pháo nổ trong dịp tết, cam kết phòng chống các tệ nạn xã hội. [H1-1.10-02].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Đồng chí Nguyễn Đức Thọ – Phó hiệu trưởng nhà trường được phân công phụ trách công tác an ninh trong nhà trường kết hợp với đồng chí Trần Văn Công - BT đoàn TN cùng GVCN, đoàn viên là bí thư các chi đoàn tuyên truyền và xử lý các trường hợp vi phạm bạo lực học đường kịp thời, không để xảy ra hậu quả nghiêm trọng, nội dung này thường xuyên được thông báo trên các buổi sinh hoạt lớp và sinh hoạt dưới cờ. Không có hiện tượng học sinh vi phạm pháp luật, vi phạm về bạo lực học đường trong 2 năm gần đây. [H1-1.10-05].

2. Điểm mạnh

Kiện toàn Ban chỉ đạo về an ninh, an toàn trường học nhiệt tình hiểu biết và trách nhiệm.

Có kế hoạch cụ thể rõ ràng về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Tuyên truyền các kế hoạch đến giáo viên và học sinh thường xuyên trong các giờ học, sinh hoạt lớp cũng như sinh hoạt dưới cờ và các chương trình ngoại khóa.

Ban hành nội quy nhà trường, yêu cầu học sinh ký cam kết ngay từ đầu năm học. 110% học sinh đã tham gia ký kết.

Kiểm tra đánh giá thường xuyên, báo cáo trong hội nghị giao ban hàng tuần hiệu quả.

Tổ bảo vệ và các lực lượng an ninh tự quản của các lớp hoạt động tốt. Đội ngũ bảo vệ của nhà trường có tinh thần ý thức trách nhiệm cao trong công tác bảo vệ tài sản của nhà trường; trực 24/ 24.

Nhà trường có sự phối hợp tốt với công an xã và công an huyện để xử lý sự việc kịp thời, hiệu quả.

Vị trí nhà trường nằm biệt lập với khu dân cư nên việc bảo đảm an ninh trường học thuận lợi hơn.

Giáo viên và học sinh có tinh thần ý thức cao trong công tác bảo vệ bản thân trước những tình huống bất trắc.

3. Điểm yếu

Việc tuyên truyền cho học sinh các nội dung về vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường mới chỉ thông qua các buổi sinh hoạt tập thể toàn trường và sinh hoạt lớp, tổ chức hoạt động ngoại khóa chưa đa dạng.

Ý thức chấp hành đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông của một số học sinh đôi lúc chưa tốt. Hàng năm vẫn xảy ra một số vụ tai nạn giao thông do học sinh chưa chấp hành tốt luật giao thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tập huấn các công tác về vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống	BGH; Đội phòng cháy chữa cháy; Ban phòng chống thiên tai, dịch bệnh	Trang bị đủ CSVC liên quan đến hoạt động an toàn an ninh trường học...	Tháng 8/2019	Không

bạo lực trong nhà trường đối với cả giáo viên và học sinh				
Tổ chức cho học sinh học bơi để tránh hiện tượng đuối nước.	BGH; Giáo viên thể dục, HS	Hợp đồng dạy bơi với giáo viên TD có chuyên môn	Tháng 7 năm 2019	Không
Tuyên truyền các hoạt động bằng những tình huống cụ thể thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp do các lớp tự xây dựng chủ đề và biểu diễn.	Đoàn thanh niên; GVCN và học sinh các lớp	Xây dựng các chủ đề phù hợp với lứa tuổi; hình thức sân khấu hóa	Các tháng trong năm học.	Không
Kết hợp với công an huyện Nghĩa Hưng tổ chức tuyên truyền về thực hiện an toàn giao thông cho Gv và HS	BGH, CD, ĐTN, GV, công an huyện, HS	Tài liệu về tình hình tai nạn giao thông. Tranh ảnh	HKI	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.10 đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1:

* Điểm mạnh nổi bật:

Trường THPT C Nghĩa Hưng có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ GD&ĐT; Công tác tổ chức quản lý nhà trường trong những năm qua được thực hiện chặt chẽ nghiêm túc, đúng quy định. Có cơ cấu tổ chức bộ máy, số lớp, số học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học.

BGH và trưởng các bộ phận, tổ chức trong nhà trường năng động, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm. Trong từng hoạt động có xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể, có tính khả thi cao để từ đó quản lý tốt cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh các hoạt động giáo dục và công tác hành chính;

Nhà trường đã thực hiện tốt Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành tốt sự quản lý hành chính của địa phương và luôn bám sát các văn bản của ngành; chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo, cùng với các biện pháp cụ thể, lãnh đạo hoạt động của nhà trường theo mục tiêu và kế hoạch giáo dục bậc trung học cơ sở.

Chi bộ Đảng đã lãnh đạo và điều hành chặt chẽ mọi hoạt động của các tổ chức quần chúng trong nhà trường, nhờ đó các tổ chức này đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tổ chức mình, đồng sức đồng lòng góp phần làm nên thành tích chung của nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, ĐTNCS Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả.

Các Hội đồng tư vấn, Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật, Ban TTND hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, có kế hoạch cụ thể và hiệu quả cao.

Các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng của nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

Công tác tài chính của nhà trường được bộ phận tài vụ quản lý và thực hiện theo đúng quy định hiện hành và quản lý trên phần mềm ứng dụng.

Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường, không có hiện tượng bạo lực học đường, không để xảy ra các tệ nạn xã hội và dịch bệnh trong nhà trường. An ninh trật tự nhà trường được giữ vững.

* **Điểm yếu:** Nguồn xã hội hóa chưa nhiều.

* **Số tiêu chí đạt yêu cầu là: 10/10 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%**

10/10 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%

5/5 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100%

* **Tự đánh giá: Đạt mức 3**

TIÊU CHUẨN 2: CBQL,GV,NV VÀ HỌC SINH

Mở đầu

Trường THPT C Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Hưng đã triển khai tốt các văn bản quy định có liên quan đến công tác tiếp nhận, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ theo quy trình và tiêu chí rõ ràng, minh bạch nên đã có đội ngũ cán bộ quản lý năng động, nhiệt tình, năng lực quản lý tốt. Quy chế dân chủ được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Giáo viên, nhân viên đạt các yêu cầu theo quy định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có lập trường tư tưởng chính trị và chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Học sinh trong nhà trường chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập, có kỹ năng giao tiếp tốt đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có 03 đồng chí, trong đó:

- Hiệu trưởng: Đồng chí Trần Mạnh Hùng sinh ngày 31 tháng 08 năm 1975, vào ngành ngày 01/9/1997, có 25 năm công tác liên tục, làm Bí thư Đoàn Thanh niên từ 10/2007 đến 09/2009. Từ 10/2009 đến 5/2010 là Phó hiệu trưởng trường THPT C Nghĩa Hưng. Từ 06/2010 đến 05/2015 là Phó Bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng trường THPT C Nghĩa Hưng. Từ 6/2015 đến 05/2020 chi ủy viên, phó Hiệu trưởng trường THPT C Nghĩa Hưng. Từ 6/2020 đến 6/2021 Bí thư chi bộ, phó hiệu trưởng. Từ 7/2021 đến nay Bí thư chi bộ, hiệu trưởng trường THPT C Nghĩa Hưng. Đồng chí có trình độ đào tạo gốc: ĐHSP Địa lý, cao cấp lý luận chính trị hành chính, bồi dưỡng cán bộ quản lý trường THPT; nhiều năm được công nhận giáo viên giỏi; chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh; bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT [**H2-2.1-01**]

- Phó Hiệu trưởng 1: Đồng chí Nguyễn Đức Thọ sinh ngày 06 tháng 02 năm 1966, vào ngành ngày 15/9/1988, có 34 năm công tác liên tục, đã được bổ nhiệm các chức vụ Bí thư Đoàn trường. Từ ngày 1/07/2007 đến nay là Chi ủy viên, Bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng trường THPT C Nghĩa Hưng. Đồng chí có trình độ đào tạo gốc: ĐHSP Hóa học, trình độ hiện nay: Cử nhân Hóa học(chính quy), đã học xong Trung cấp lý luận chính trị hành chính, bồi dưỡng cán bộ quản lý trường THPT; nhiều năm được công nhận giáo viên giỏi; chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; giấy khen của UBND huyện, của Đảng bộ huyện; bằng khen của BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT [**H2-2.1-01**]

- Phó Hiệu trưởng 2: Đồng chí Nguyễn Thị Mến sinh ngày 08 tháng 06 năm 1973, vào ngành ngày 15/9/1995, có 27 năm công tác liên tục, đã được bổ nhiệm

chức vụ Thư ký Hội đồng. Từ ngày 06/2010 đến 10/2013 là Chi ủy viên. Từ 11/2013 đến 5/2020 là Chi ủy viên, Phó Hiệu trưởng trường THPT C Nghĩa Hưng. Từ 6/2020 đến nay là Phó Bí thư chi bộ, phó hiệu trưởng trường THPT C Nghĩa Hưng. Đồng chí có trình độ đào tạo gốc:ĐHSP Hóa học(chính quy), đã học xong Trung cấp lý luận chính trị; nhiều năm được công nhận giáo viên giỏi; chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; giấy khen của Giám đốc Sở; UBND tỉnh, của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT [H2-2.1-01]

b) Việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được thực hiện theo quy trình và các quy định của thông tư số 29/2009/TT-BGD&ĐT ngày 22/10/2009 và văn bản hướng dẫn kèm theo. Trong các năm học từ năm 2019 - 2020 đến nay, các đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.1-02]

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Cả ba đồng chí đã có chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục [H2-2.1-01]

Mức 2

a) Trong 05 liên tiếp, đặc biệt từ năm học 2019-2020 đến nay, các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng ở mức tốt trở lên [H2-2.1-02]

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đã tham dự khóa học bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Đồng chí Hiệu trưởng có bằng Cao cấp lý luận chính trị; các đồng chí Phó Hiệu trưởng có bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Các đồng chí luôn được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao [H2-2.1-01]

Mức 3

Trong 05 liên tiếp, đặc biệt từ năm học 2019-2020 đến nay, các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng ở mức tốt. Trong đó, một số năm, các đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng ở mức xuất sắc [H2-2.1-02]

2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn trên chuẩn, năng lực quản lý tốt, quy tụ được hội đồng sư phạm, luôn được đồng nghiệp tín nhiệm, nhân dân địa phương tin tưởng. Hàng năm, đồng chí Hiệu trưởng đều được Sở GD&ĐT Nam Định đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Điểm yếu

Khả năng giao tiếp ngoại ngữ của các đồng chí cán bộ quản lý còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tổ chức cho cán bộ quản lý tham gia tập huấn các lớp của Sở, Bộ về công tác quản lý, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của trường, của ngành, của thời kỳ hội nhập quốc tế.	CBQL	Bộ GD, Sở GD tổ chức các lớp tập huấn lý luận chính trị và quản lý GD.	Trong các năm học	
Cán bộ quản lý cần phát huy tốt hơn công tác quản lý trên các ứng dụng phần mềm quản lý trường học.	CBQL	CBQL cùng GV Tin học tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý trường học.	Năm học 2022 - 2023	
Học tập nâng cao khả năng giao tiếp ngoại ngữ.	CBQL	Các đồng chí CBQL tự học, tự đăng ký các lớp học ngoại ngữ.	Năm học 2022 - 2023	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/ Không đạt</i>	<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/ Không đạt</i>	<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/ Không đạt</i>
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí: 2.2. Đối với giáo viên

Mức 1

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; có khả năng nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hiện nay, nhà trường có tổng số 59 giáo viên biên chế trên 30 lớp. Nhà trường đã có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại thông tư số 16/2017/TT-BGD&ĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 và văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGD&ĐT ngày 23/6/2017 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Hàng năm, nhà trường có phân công nhiệm vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; phân công chuyên môn và kiêm nhiệm cho từng giáo viên; phân công giáo viên Ngữ văn làm Bí thư đoàn thanh niên [H2-2.2-01]

Đồng chí Bí thư đoàn thanh niên đã được tham gia các lớp tập huấn về công tác Đoàn, lớp tư vấn tâm lý học sinh, tích cực tự học, tự bồi dưỡng có khả năng tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đoàn, đã lôi cuốn, thu hút học sinh

tích cực tham gia. Các đồng chí giáo viên đều có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng
[H2-2.2-01]

Cụ thể:

- Môn Toán: 09 giáo viên
- Môn Tin học: 03 giáo viên
- Môn Thể dục - QPAN: 07 giáo viên
- Môn Tiếng Anh: 08 giáo viên
- Môn Ngữ văn: 08 giáo viên
- Môn Vật lí: 03 giáo viên
- Môn Hóa học: 06 giáo viên
- Môn Địa lí: 03 giáo viên
- Môn Lịch sử: 02 giáo viên
- Môn GDCD: 03 giáo viên
- Môn Sinh học: 04 giáo viên
- Môn Kỹ thuật - Công nghệ: 03 giáo viên

Các đồng chí dạy các môn Thể dục, QPAN, Tin học, Tiếng Anh đều là những đồng chí được đào tạo theo đúng chuyên ngành và đạt chuẩn, có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong mọi hoạt động của nhà trường. Hàng năm, 100% GV tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ.

b) 100% giáo viên trong biên chế có bằng tốt nghiệp từ Đại học sư phạm đúng chuyên ngành trở lên theo quy định tại Điều lệ trường Trung học, trong đó trình độ trên chuẩn là: 10 giáo viên đạt 16,9% .

c) Cuối mỗi năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV THPT theo đúng quy trình: Giáo viên tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại.

Mức 2

a) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022 nhà trường có 16,9 % giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo. Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch cử giáo viên đi học để nâng cao trình độ. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn tăng dần theo các năm học.

b) Trong 05 năm học liên tiếp, từ năm học 2017-2018 đến năm 2021-2022 nhà trường có 100 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT.

c) Giáo viên có khả năng tổ chức trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H5-5.4- 01]

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022 số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp của nhà trường cụ thể như sau:

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022 có 28 giáo viên có SKKN đạt giải cấp Ngành, cấp Tỉnh. Trong đó có 01 SKKN tốt cấp tỉnh, 10 SKKN khá cấp ngành, 09 SKKN đạt giải khuyến khích, 08 SKKN có giấy chứng nhận. Đặc biệt năm học 2021-2022 có 7 thầy cô đạt giải elaring cấp tỉnh gồm: 1 giải nhất, 3 giải ba, 3 giải khuyến khích. Có 11 giáo viên giỏi cấp trường, 08 giáo viên giỏi cấp tỉnh [H2-2.2-04]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên để dạy các môn học bắt buộc theo quy định và các môn tự chọn. GV được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo.

- Hàng năm giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. 100% GV trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trình độ trên chuẩn cao (16,6 % GV đạt trên chuẩn). Giáo viên nhà trường chủ yếu là người địa phương, đoàn kết, tích cực học tập, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, tâm huyết, năng động, sáng tạo trong công tác; có uy tín đối với HS, CMHS và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

3. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiều đồng chí còn con nhỏ nên thời gian tự nghiên cứu chuyên môn còn hạn chế.

- Khả năng giao tiếp ngoại ngữ của một số giáo viên chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn cho giáo viên.	CBQL và giáo viên.	Sở GD, nhà trường.	Trong các năm học.	
Động viên, bồi dưỡng giáo viên có năng lực tham gia thi GVDG cấp cụm huyện, cấp tỉnh.	Tổ chuyên môn và giáo viên.	SGD, nhà trường.	Trong các năm học.	

Học tập nâng cao khả năng giao tiếp ngoại ngữ.	Giáo viên	Giáo viên tự học, tự đăng kí tham gia các khóa học ngoại ngữ.	Trong các năm học.	
Tạo điều kiện cho giáo viên có con nhỏ có thời gian nghiên cứu chuyên môn.	CBQL, GV	CBQL sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với điều kiện của giáo viên.	Trong các năm học.	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	A	Đạt	a	Đạt
B	Đạt	B	Đạt	b	Đạt
C	Đạt	C	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí: 2.3. Đối với nhân viên

Mức 1

- Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.
- Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

- Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.
- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

- Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.
- Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2021-2022, nhà trường có 10 nhân viên để làm các việc hành chính, trong đó có 01 nhân viên biên chế, 9 nhân viên hợp đồng. Cụ thể:

- Nhân viên kế toán: 01
- Nhân viên y tế trường học: 01
- Nhân viên thư viện: 01
- Nhân viên Thủ quỹ: 01
- Nhân viên Văn thư: 1
- Nhân viên bảo vệ: 04
- Lao công: 01

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo, năng lực thực tế của mỗi người, cụ thể như sau:

- Đồng chí Nguyễn Thị Thúy có bằng Đại học Kế toán, được phân công làm công tác Kế toán.

- Đồng chí Trần Thị Tươi có bằng Trung cấp Y tế, được phân công phụ trách Y tế học đường.

- Đồng chí Đồng Thị Ngọc có bằng Trung cấp Thư viện, được phân công phụ trách Thư viện.

- Đồng chí Nguyễn Thị Ngân có bằng Trung cấp Kế toán, được phân công phụ trách công tác Thủ quỹ.

- Đồng chí Đỗ Xuân Trường có bằng Trung cấp Hành chính văn thư, được phân công phụ trách công tác văn thư lưu trữ.

- Đồng chí Phạm Thị Cúc được phân công phụ trách công tác lao công, phục vụ.

- Các đồng chí: Đào Văn Chinh, Nguyễn Đức Hậu, Nguyễn Văn Phiến, Trần Văn Thường được phân công làm nhân viên bảo vệ.

c) Các nhân viên nhà trường có năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, tích cực, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm với công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao [H2-2.3-01]

Mức 2

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định của thông tư số 16/2017/TT-BGD&ĐT ngày 12/7/2017 về hướng dẫn khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc theo trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

b) Trong 05 năm liên tiếp, đặc biệt trong năm học 2020-2021 và năm học 2021 - 2022 không có nhân viên bị kỷ luật.

Mức 3

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên kế toán, văn thư, y tế, thủ quỹ, thư viện đều có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao.

b) Hàng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện cho bồi dưỡng thêm về chuyên môn nghiệp vụ.

2. Điểm mạnh

Các nhân viên của nhà trường được đào tạo nghiệp vụ, có thời gian công tác lâu năm, thạo việc, nhiệt tình, gắn bó với công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Việc quản lý, mượn - trả thiết bị dạy học còn hạn chế do nhân viên thiết bị chưa có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên.	CBQL, tổ văn phòng.	Sở GD&ĐT, nhà trường phối hợp tổ chức các lớp tập huấn.	Trong các năm học.	2 triệu
Cử nhân viên đi học tập huấn nâng cao nghiệp vụ quản lý thiết bị dạy học.	CBQL, tổ văn phòng.	Sở GD&ĐT, nhà trường phối hợp tổ chức các lớp tập huấn.	Trong các năm học.	1 triệu

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt

b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) 100% HS của nhà trường đi học đúng theo độ tuổi quy định của Điều lệ trường trung học, tuổi của học sinh vào 15-16 tuổi.

b) Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện tốt điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; có ý thức rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường; thực hiện trật tự an toàn giao thông; chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ; có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường **[H2-2.4-01]**

c) Học sinh được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện: được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà; được cung cấp thông tin về việc học tập của mình; được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận học bổng, trợ cấp đối với những học sinh được hưởng chính sách

xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt.

Mức 2

Trong các năm học, nhà trường vẫn còn một số ít học sinh vi phạm nội quy quy định của nhà trường, chẳng hạn như quên sách vở, đồ dùng học tập, chưa tập trung chú ý trong giờ học, đi học muộn,... Tuy nhiên, các em đã được các thầy cô giáo phát hiện và giáo dục kịp thời nên không có học sinh cá biệt. Nhà trường thường xuyên giáo dục đạo đức học sinh bằng nhiều biện pháp và hình thức thông qua các buổi chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giờ giáo dục công dân [H2-2.4-01]

Mức 3

Trong các năm học, nhà trường có nhiều học sinh có thành tích học tập tốt, là những tấm gương điển hình cho các học sinh khác noi theo. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi ngày càng được nâng cao.

Trong các cuộc thi, hội thi do cấp trên tổ chức, các em học sinh đã tham gia đầy đủ và đạt được thành tích cao.

2. Điểm mạnh

- Đa số học sinh chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá. Đoàn thanh niên đã xây dựng và duy trì tốt hoạt động của Hội đồng tự quản, Đội thanh niên xung kích, các câu lạc bộ...

- Các em học sinh luôn nhận được sự quan tâm của các tổ chức kinh tế, của các nhà hảo tâm và của chính giáo viên nhà trường dành tặng học bổng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi, nhiệt tình, năng nổ trong các hoạt động phong trào của nhà trường.

- Đa số các bậc cha mẹ học sinh của trường luôn quan tâm chăm lo đến phong trào giáo dục của nhà trường cả bằng vật chất và tinh thần, phối hợp tích cực, có hiệu quả với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

3. Điểm yếu

Do điều kiện kinh tế, một số phụ huynh học sinh phải đi làm ăn xa. Vì vậy, việc quan tâm chăm sóc con cái có phần hạn chế nên vẫn còn một bộ phận rất nhỏ học sinh mải chơi, ý thức kỉ luật chưa tốt phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn luyện của các em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	---	------------------------	------------------------------------	------------------

Thường xuyên họp tổ chủ nhiệm trao đổi các biện pháp phát hiện và giáo dục học sinh vi phạm.	CBQL; GV chủ nhiệm, ĐTN.	CBQL tổ chức các cuộc họp.	Trong các năm học.	Không
Nhà trường phối hợp cùng các tổ chức, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh tăng cường công tác tuyên truyền cùng phụ huynh nâng cao nhận thức trong việc giáo dục học sinh.	CBQL; các đoàn thể nhà trường; Ban đại diện cha mẹ học sinh; GV chủ nhiệm.	CBQL, GV chủ nhiệm tổ chức các buổi họp phụ huynh và thường xuyên trao đổi thông tin qua số liên lạc điện tử.	Các tháng trong năm học.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
B	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
C	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2

* Điểm mạnh nổi bật:

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn trên chuẩn, năng lực quản lý tốt, quy tụ được hội đồng sư phạm, luôn được đồng nghiệp tin nhiệm, nhân dân địa phương tin tưởng. Hàng năm, các đồng chí CBQL đều được Sở GD&ĐT Nam Định đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- 100% GV trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trình độ trên chuẩn cao. Giáo viên nhà trường chủ yếu là người địa phương, đoàn kết, tích cực học tập, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết, năng động, sáng tạo trong công tác; có uy tín đối với HS, CMHS và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

- Các nhân viên của nhà trường được đào tạo nghiệp vụ, có thời gian công tác lâu năm, thạo việc, nhiệt tình, gắn bó với công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đa số học sinh chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá, được phát triển một cách toàn diện về cả thể chất và kỹ năng sống.

- Các em học sinh luôn nhận được sự quan tâm của các tổ chức kinh tế, của các nhà hảo tâm và của chính giáo viên nhà trường dành tặng học bổng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi, nhiệt tình, năng nổ trong các hoạt động phong trào của nhà trường.

* Điểm yếu:

- Khả năng giao tiếp ngoại ngữ của một số đồng chí giáo viên còn hạn chế.
- Việc quản lý, mượn - trả thiết bị dạy học còn hạn chế.
- Vẫn còn một bộ phận rất nhỏ học sinh mải chơi, ý thức kỉ luật chưa tốt phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn luyện của các em.

* Số tiêu chí đạt yêu cầu là:

4/4 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%

4/4 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%

3/4 tiêu chí đạt mức 3, đạt 75%

* Tự đánh giá: Đạt mức 3

TIÊU CHUẨN 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường THPT C Nghĩa Hưng xác định cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là hai điều kiện thiết yếu phục vụ hoạt động dạy và học. Chính vì vậy, với công tác tham mưu cho lãnh đạo UBND huyện Nghĩa Hưng, UBND tỉnh Nam Định và Sở GD&ĐT Nam Định để đầu tư, xây dựng và chỉ đạo nhà trường thực hiện quản lý tài chính theo quy định và huy động có hiệu quả các nguồn kinh phí hợp pháp để xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị tạo điều kiện tốt nhất để phục vụ các hoạt động giáo dục của thầy và trò. Đến thời điểm hiện tại tại nhà trường đã có đủ dãy nhà hiệu bộ và phòng học bộ môn, đồ bê tông sân trường, xây nhà vệ sinh, nhà đa năng, nhà công vụ giáo viên và nhiều hạng mục công trình khác, khuôn viên trường thoáng mát hợp quy chuẩn. Xung quanh trường có tường rào kiên cố; có cổng trường; biển tên trường. Trong trường có nhiều cây xanh đảm bảo môi trường “Xanh – Sạch – Đẹp”, có sân chơi cho học sinh, sân tập luyện TDTT. Quy mô chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị với đầy đủ phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, sân chơi, sân tập và các thiết bị dạy học cơ bản.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2: Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3 (nếu có):

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1.

a) Khuôn viên nhà trường có nhiều hàng cây bóng mát trong sân trường với 20 cây sấu, 50 cây xà cừ, 2 cây vú sữa, 10 cây xoài, 23 cây bằng lăng và nhiều loại cây khác.... Hệ thống cây bóng mát có độ cao trung bình 3,0m, che phủ 60% diện tích khuôn viên nhà trường. Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà Trường.[H3-3.1-01].

Cây bóng mát đảm bảo xanh quanh năm cung cấp bóng mát cho học sinh đi lại và tham gia các hoạt động giáo dục. Nhà trường có khu vườn hoa trước nhà Hiệu bộ được kiến thiết và trang trí hoa, cây cảnh rất khoa học. Các hàng cây được chăm sóc hàng tháng, dưới gốc cây có trồng các loại cây cảnh tạo nên sự hài hòa đẹp mắt. Trong trường có nhiều cây cảnh đẹp và phong phú được đặt ở các tiền sảnh và khuôn viên xung quanh nhà đa năng...Hệ thống cây xanh đủ điều kiện xanh, sạch, đẹp an toàn đáp ứng để tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cùng với hệ thống cây xanh phong phú, đa dạng, nhà trường còn trồng 30 cây hoa hồng, 30 chậu cây xanh, cây cảnh, phong trào xanh hóa các phòng ban, các lớp học được các thầy cô và các em học sinh nhiệt tình hưởng ứng

Hệ thống cây xanh, cây cảnh phong phú tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, góp phần giáo dục thẩm mỹ, định hướng giá trị sống, ý thức gắn bó và biết bảo vệ thiên nhiên, môi trường cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

b) Cổng trường được xây kiên cố bằng bê tông cốt thép, rộng 8m, cao 4,5m, trước cổng trường không gian thông thoáng tránh được tình trạng ách tắc giao thông; có biển tên trường rõ ràng. Định kỳ có sơn lại cổng trường và sửa chữa tường bao đảm bảo thẩm mỹ, sạch, đẹp [H3-3.1-02]. [H3-3.1-03].

Khuôn viên trường THPT C Nghĩa Hưng được bao quanh bởi tường rào xây gạch chắc chắn (tường dày 22cm, cao 3m), đảm bảo cách ly giữa nhà trường với khu dân cư để đảm bảo an toàn và không ảnh hưởng tới việc học tập và rèn luyện của học sinh trong trường.

c) Sân thể dục đủ kích thước cho một sân bóng chuyền, một sân bóng rổ, 2 sân bóng đá, hồ nhảy cao, nhảy xa, một đường chạy ngắn 80m với các dụng cụ thể dục thể thao tối thiểu như bàn đạp xuất phát (10 cái) vợt, quả cầu lông (10 bộ), lưới đá cầu, lưới cầu lông, bục giậm nhảy.... 1 nhà thi đấu Đa năng có diện tích 1140m²

tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tập thể dục những ngày trời mưa, tổ chức các hoạt động tập thể và vui chơi giải trí sau giờ học [H3-3.1-04].

Mức 2

Khu sân chơi được đổ bê tông và trồng cỏ có diện tích 4000m² đảm bảo về mỹ quan và tránh trơn trượt. Xung quanh khu sân chơi, bãi tập là hệ thống cây bóng mát đã trồng theo hàng và có quy hoạch với 20 cây bàng, 11 cây sấu, 13 cây xà cừ đảm bảo bóng mát cho học sinh vui chơi và tham gia các hoạt động giáo dục. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp như: Biểu diễn bài thể dục “Võ - Nhạc”, lễ sơ kết, tổng kết, tiết chào cờ đầu tuần, mít tinh kỷ niệm các ngày lễ lớn, hội thi cắm hoa, thi văn nghệ ... đều diễn ra trên sân trường vào những ngày thời tiết thuận lợi. Trên sân tập có đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn để tập luyện thể dục, thể thao như hồ nhảy xa, hồ bật nhảy, chạy ngắn, đệm nhảy cao, bàn đạp chạy, cầu gôn bóng đá, ... Khu sân tập là nơi học môn Thể dục cũng là nơi tổ chức hội thi TDTT cấp trường [H3-3.1-04].

Mức 3

Nhà trường có diện tích 30.000m² với tổng số HS là 1.151 HS, tính ra trung bình 25,18 m²/HS, trong đó diện tích sân chơi chiếm khoảng 60% tổng diện tích sử dụng của trường, đủ rộng để diễn ra các hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT, ngoài giờ lên lớp [H3-3.1-05].

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Nam Định; sự chỉ đạo sát sao của Sở GD-ĐT; Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Nghĩa Hưng; sự ủng hộ nhiệt tình của hội Cha mẹ học sinh và sự đồng lòng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường trong việc đầu tư xây dựng, tang cường cơ sở vật chất, tạo cơ sở quan trọng cho việc đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học.

- Nhà trường có khuôn viên thoáng đãng, giáp đường lớn thuận lợi cho việc đến trường của con em trong các xã lân cận.

- Cơ sở vật chất của trường được xây mới ở nhiều hạng mục mang tính hệ thống, đồng bộ, đẹp, đúng quy chuẩn đáp ứng tốt và an toàn cho các hoạt động giáo dục.

- Khuôn viên trong nhà trường có nhiều cây bóng mát, cây cảnh đảm bảo xanh, sạch, đẹp mang tính mỹ quan cao.

- Cổng trường được xây mới đẹp, đúng quy định theo điều lệ trường TH (Điều 5). Hệ thống tường bao kiên cố, chắc chắn khép kín toàn trường.

- Sân tập rộng rãi có đủ các trang thiết bị tập luyện, đáp ứng tốt cho hoạt động dạy môn thể dục và các hoạt động giáo dục khác, cũng là nơi diễn ra hội thi TDTT cấp trường.

3. Điểm yếu:

Một số cây bóng mát còn nhỏ độ che phủ mới đạt 60% diện tích sân trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ tài sản của lớp của trường. Ý thức vệ sinh, lao động giữ gìn cảnh quan nhà trường.

- Phối hợp lực lượng an ninh của xã, bảo vệ nhà trường đảm bảo an toàn tuyệt đối tài sản của nhà trường.

- Tiếp tục rà soát bổ sung toàn bộ hệ thống cây bóng mát, cây cảnh trong khuôn viên nhà trường.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<p>- Tăng cường công tác chăm sóc cây xanh, cắt tỉa cây hoa, cảnh.</p> <p>- Trồng thêm cây xanh trong khuôn viên trường</p>	<p>- Đ/c Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất lên kế hoạch và dự trù kinh phí.</p> <p>- Thuê người phun thuốc sâu, tỉa cây cảnh.</p> <p>Ban cơ sở vật chất, Ban chấp hành Đoàn giám sát việc thực hiện của các lớp.</p>	<p>- Dự trù kinh phí</p> <p>- Nhân lực : nhân viên bảo vệ, học sinh và giáo viên chủ nhiệm.</p>	<p>- Hàng tuần</p> <p>- Trồng vào dịp đầu năm âm lịch</p>	10 triệu đồng trong một năm học

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a, Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn, Công Đoàn và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ 30 phòng học cho 30 lớp học 1 ca, mỗi phòng học rộng 54m² được thiết kế đúng tiêu chuẩn và đảm bảo quy định Điều lệ trường trung học phổ thông và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học, đảm bảo theo QĐ của QĐ 37/2008/QĐ-BGDĐT. Bàn ghế được đóng theo đúng thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT của Bộ Khoa học và Công nghệ-Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Y tế: Hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường trung học cơ sở... Mỗi phòng học được kê một bộ bàn ghế giáo viên, một khăn trải bàn, một bảng chống lóa hàn quốc với chất lượng tốt. Hệ thống cửa trong mỗi phòng học gồm: 4 cửa sổ, diện tích mỗi cửa rộng 2m, cao 1,5m đảm bảo độ thoáng mát cho học sinh trong năm học và an toàn trong mùa mưa bão. Trong mỗi phòng học có hệ thống chiếu sáng đạt chuẩn về ánh sáng cho học sinh gồm 8 bóng điện. Mỗi phòng học được trang bị 4 quạt trần, 1 quạt treo tường được lắp đặt chắc chắn, an toàn cho học sinh, xung quanh lớp học và hành lang được đặt các chậu cây nhỏ tạo cảnh quan, điều hòa không khí và giáo dục ý thức về môi trường cho học sinh. [H3- 3.2- 01]

b) Nhà trường có đủ các phòng bộ môn theo quy định kèm theo phòng kho gồm: 1 phòng Hóa học, 1 phòng Sinh học, 1 phòng Vật lí, 4 phòng nghe nhìn. Mỗi phòng đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hợp lí phục vụ cho từng bộ môn cụ thể: Phòng học được trang bị các dụng cụ dùng chung như thước, bảng, máy chiếu, ngoài ra còn có các tranh ảnh, dụng cụ khác dùng cho các môn học riêng. Nhà trường có 02 Phòng Tin học trang bị máy tính, bàn máy tính chuyên dụng, có đủ bàn ghế theo quy định dành cho giáo viên và học sinh, có hệ thống chiếu sáng, quạt mát, bảng, nội quy phòng, đăng ký giảng dạy theo quy định. Phòng Nghe nhìn được lắp đặt loa đài, máy tính, máy chiếu, bóng điện, quạt mát, bảng, nội quy phòng,

đăng ký giảng dạy theo quy định. Phòng Vật lý trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, đèn chiếu sáng, quạt mát, hệ thống điện, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy. Phòng Hóa học trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, hệ thống điện, hệ thống nước rửa, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy. Phòng Sinh học trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, có đủ hệ thống điện, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy... [H3- 3.2- 01]

c) Nhà trường có 01 phòng Đoàn Thanh niên, 01 phòng Công Đoàn, 01 phòng truyền thống thường xuyên hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực. [H3- 3.2- 01]

Mức 2:

a) Hiện tại trường có 30 lớp học với tổng số học sinh của nhà trường là 1096 học sinh, trung bình mỗi lớp có 36 học sinh. Mỗi khối có 10 lớp học, mỗi lớp học được bố trí cố định một phòng để học chính khóa buổi sáng cũng như phụ đạo buổi chiều. Mỗi phòng học có diện tích 54m². Phòng học bộ môn đều có 1 kho đựng thiết bị có các tủ để chứa thiết bị, diện tích mỗi phòng gồm 63m² để học thực hành và 20m² nhà kho để chứa thiết bị. [H3- 3.2- 01]

b) Khối phục vụ học tập của nhà trường gồm có 7 phòng học thiết bị học tập cho học sinh có diện tích 48m² một kho được bố trí để các thiết bị dạy học và các dụng cụ phục vụ cho nhà trường một cách khoa học. [H3- 3.2- 01]

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học. Nhà trường có 09 phòng học bộ môn kèm theo phòng kho: phòng Hóa học, phòng Sinh học, phòng Vật lý, 4 phòng Nghe nhìn, 2 phòng Tin học. Mỗi phòng đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hợp lý phục vụ cho từng bộ môn cụ thể: Phòng học được trang bị các dụng cụ dùng chung như thước thẳng, ê ke, đo độ, compa ngoài ra còn có các tranh ảnh, dụng cụ khác dùng cho các môn học riêng. Hai phòng Tin học trang bị đầy đủ máy vi tính, có đủ bàn ghế theo quy định dành cho giáo viên và học sinh, có hệ thống chiếu sáng, quạt mát, bảng, nội quy phòng, đăng ký giảng dạy theo quy định. Phòng Nghe nhìn được lắp đặt loa đài, máy tính, máy chiếu, bóng điện, quạt mát, bảng, nội quy phòng, đăng ký giảng dạy theo quy định. Phòng Vật lý trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, đèn chiếu sáng, quạt mát, hệ thống điện, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy. Phòng Hóa học trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, hệ thống điện, hệ thống nước rửa, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy. Phòng Sinh học trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, có đủ hệ thống điện, hệ thống bồn nước rửa tay, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy... [H3- 3.2- 01]

- Có sổ thống kê toàn bộ tài sản hiện có ở mỗi phòng bộ môn, hoàn chỉnh hồ sơ sổ sách, xác định hiệu quả trang thiết bị hiện có để có định hướng mới.

(Nơi lưu trữ phòng tài vụ, kế toán). [H3- 3.2- 02]

- Hàng năm đều có biên bản kiểm và bàn giao tài sản cho các lớp học và các phòng bộ môn. (Nơi lưu trữ phòng tài vụ, kế toán). [H3- 3.2- 03]

- Có sổ ĐK/danh mục thiết bị giáo dục có tại mỗi phòng. [H3- 3.2- 04]

- Có sổ theo dõi việc mượn trả và quá trình bảo quản thiết bị dạy học của giáo viên. Theo dõi các tiết thực hành, phụ giúp GV trong các tiết thực hành. [H3- 3.2- 05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng học, phòng bộ môn, phòng hoạt động đoàn, phòng thư viện, phòng truyền thống theo quy định. Có các thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ tốt công các quản lý và các hoạt động dạy học theo các quy định; các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung hàng năm. Các phòng bộ môn được sử dụng thường xuyên có hiệu quả, góp phần tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng dạy và học. Nhà trường có đủ các phòng học, phòng bộ môn kiên cố với trang thiết bị hiện đại, có bảng, biểu đúng quy cách, đủ tiêu chuẩn phục vụ tốt cho việc dạy - học, đáp ứng xu thế chuẩn hóa, hiện đại hóa trường học trong giai đoạn hiện nay.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị dạy học của nhà trường đã cũ, có độ chính xác không cao, một số thiết bị phục vụ cho dạy và học còn thiếu. Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên thiếu đa dạng, độ bền không cao. Số lượng máy chiếu đa năng còn ít, bàn ghế học sinh chủ yếu là bàn 4 chỗ ngồi một số bộ cũ để lại chưa đảm bảo đúng quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy hiệu quả cao hơn nữa trong việc sử dụng các phòng chức năng và phòng bộ môn, phục vụ tốt cho việc dạy và học. Có kế hoạch gìn giữ và bảo dưỡng các trang thiết bị. Duy trì và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để không ngừng nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị. Tham mưu với lãnh đạo cấp trên và Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục tu bổ CSVC; mua bổ sung thêm trang thiết bị, thí nghiệm, máy chiếu đa năng, bàn ghế 2 chỗ ngồi đảm bảo đúng quy định để thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng dạy và học;

- Phát huy hiệu quả của các phòng chức năng phục vụ tốt cho việc dạy và học. Có kế hoạch gìn giữ và bảo dưỡng các trang thiết bị;

- Lên kế hoạch hoạt động ở mỗi phòng bộ môn: Kế hoạch theo năm, tháng, tuần;

- Làm vệ sinh phòng Bộ môn sạch sẽ, tu sửa các thiết bị hư hỏng.

- Tiết kiệm ngân sách và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để có kinh phí nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục, mua sắm bổ sung thiết bị phòng y tế theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra tu bổ, sửa chữa và mua sắm các thiết bị đáp ứng mọi hoạt động trong công tác giảng dạy. Góp phần thực hiện đổi mới phương pháp học tập, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tăng cường sự quản lý nhằm

đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa tài sản kịp thời .

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học, các phòng bộ môn.	Cán bộ, giáo viên	Không	Trong các năm học	Không
Khi mua sắm thiết bị cần lựa chọn nhà cung cấp có uy tín	Hiệu trưởng	Không	Tháng 8 hàng năm	Không
Xây dựng danh mục thiết bị tự làm hàng năm phù hợp từng bộ môn.	Giáo viên	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	15 ngày trong tháng 11 hàng năm	5-15 triệu đồng
Xây dựng tủ sách lớp học	Bí thư Đoàn, TPT, GVCN và học sinh của lớp	Phổ biến kế hoạch	Tháng 9 năm 2019	2.5 triệu đồng

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3 (nếu có):

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có các phòng ban: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng Hội đồng, 01 Hội trường lớn, 02 phòng Tài chính, 01 phòng Giáo vụ, 01 phòng y tế, 01 phòng thư viện, , 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Đoàn Thanh niên, 01 phòng Tiếp dân và Tư vấn tâm lý, 01 phòng Văn thư, 01 phòng Chi ủy, 07 phòng tổ bộ môn: Tổ Toán; Tổ Hóa - Sinh, Tổ Lý – Tin - CN, Tổ Ngữ văn, Tổ Anh, Tổ Sử - Địa – GDCD, Tổ TD-QPAN-KTNN, 02 phòng Bảo vệ, 05 khu nhà để xe của giáo viên và học sinh, ... Các phòng ban đều hoạt động tốt, phục vụ các hoạt động hành chính và quản trị của nhà trường. Hàng năm có báo cáo kiểm kê các phòng hành chính quản trị. (Nơi lưu trữ phòng tài vụ, kế toán) [H3-3.3-01].

b) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí ở phía sau dãy nhà hành chính hiệu bộ có diện tích 80m², chiều dài 20m, chiều rộng 4m; nhà xe của học sinh được bố trí phía sau dãy phòng học có đường vào đường ra rộng rãi, có diện tích 550m², được phân chia theo các khối, theo lớp, mỗi lớp được phân 02 ô với diện tích 25m², đủ diện tích để xe cho các lớp. Xe của học sinh được để ngay ngắn theo hàng [H3-3.3-02].

Nhân viên y tế thực hiện kế hoạch y tế do nhà trường đề ra, hoàn thành tốt các nghiệp vụ sơ cấp cứu ban đầu cho học sinh và thực hiện nhiệm vụ cân đo định kỳ, theo dõi sức khỏe, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho học sinh.

Phòng Y tế được trang bị các thiết bị y tế tối thiểu, có đầy đủ hồ sơ, y bạ theo dõi sức khỏe cho giáo viên và học sinh, sổ nhập thuốc hàng năm, tủ thuốc có các loại thuốc thiết yếu theo quy định và hoạt động có hiệu quả. Hệ thống máy tính của các phòng thuộc khối hành chính - quản trị của nhà trường được kết nối Internet phục vụ cho công tác chuyên môn [H3-3.3-03].

Nhà trường có 01 nhân viên Y tế chuyên nghiệp đã tham gia các lớp bồi dưỡng công tác nha khoa học đường và các lớp tập huấn công tác y tế do ngành Giáo dục tổ chức, đủ năng lực về nghiệp vụ, khai thác tốt các thiết bị y tế sẵn có, xác lập danh mục về thuốc tối thiểu đúng chuyên môn. Hàng năm, nhà trường đều ban hành Quyết định thành lập ban chăm sóc sức khỏe. [H3-3.3-04]

c) Nhà trường có đầy đủ các phòng thuộc khối hành chính-quản trị, có các trang thiết bị cho các phòng như bàn ghế, máy tính kết nối Internet, tủ đựng hồ sơ... Các phòng được thường xuyên kiểm tra, thống kê, tu bổ, sửa chữa theo định kì, các phòng hành chính, quản trị còn được bổ sung các thiết bị hằng năm để phục vụ cho công tác chuyên môn.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị (văn phòng trường, phòng Hiệu trưởng, phòng Hiệu phó, phòng hành chính, phòng y tế, phòng bảo vệ...) đảm bảo đúng theo quy định, đáp ứng các điều kiện làm việc và đảm bảo an toàn an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống máy tính được kết nối đảm bảo cho việc dạy việc học của giáo viên được diễn ra thông suốt, hàng năm thiết bị dạy học của nhà trường được bổ sung mua sắm và sửa chữa định kì.

Mức 3:

Phòng Hiệu trưởng có diện tích 24m², gồm 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 bộ bàn ghế để máy tính, 01 tủ đựng hồ sơ, 01 bộ máy tính, 01 máy in, ngoài ra còn có các thiết bị khác, các trang thiết bị được sắp xếp thuận tiện và khoa học. Phòng phó hiệu trưởng mỗi phòng có diện tích 24m² gồm 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 bộ bàn ghế để máy tính, 01 tủ đựng hồ sơ, 01 bộ máy tính, 01 máy in. Phòng Hội đồng có diện tích 90m² có bàn ghế được kê theo hình chữ nhật, có bàn để nước uống, phong, rèm, bục, tượng Bác và các khẩu hiệu về giáo dục. Phòng tổ chuyên môn đều có đủ bàn ghế cho công nhân viên trao đổi chuyên môn, có tủ đựng hồ sơ riêng cho mỗi giáo viên, đồ dùng, tranh ảnh phục vụ công tác hoạt động của tổ. Phòng Đoàn Thanh niên có trang thiết bị tốt, đầy đủ, phục vụ cho hoạt động của Đoàn. Phòng Y tế được trang bị các thiết bị y tế tối thiểu, có đầy đủ hồ sơ, sổ nhập thuốc hằng năm, tủ thuốc có các loại thuốc thiết yếu theo quy định và hoạt động có hiệu quả.

Phòng Thư viện có số đầu sách phong phú, đa dạng, có phòng đọc riêng cho học sinh với diện tích hơn 50m² và phòng đọc cho giáo viên với diện tích hơn 40m². Phòng Kế toán có 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 bộ bàn ghế để máy tính, 03 tủ đựng hồ sơ, 02 bộ máy tính, 01 máy in...được bố trí khoa học, đảm bảo tốt cho công việc. Phòng Thủ quỹ có 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 bộ bàn ghế để máy tính, 01 tủ đựng hồ sơ, 01 kết sắt 01 bộ máy tính, 01 máy in...được bố trí khoa học, đảm bảo tốt cho công việc. Phòng Văn thư – Lưu trữ có 02 máy vi tính, 02 máy in, 02 bộ bàn ghế và hệ thống tủ, kệ để lưu trữ hồ sơ... Các phòng khác trong khối quản trị-hành chính có đầy đủ các trang thiết bị thiết yếu, có máy tính kết nối Internet phục vụ cho công việc.

- Kế hoạch hoạt động phòng y tế.[H3-3.3-05]
- Hằng năm nhân viên y tế đều lập danh sách học sinh tham gia BHYT. [H3-3.3-06]
- Hồ sơ cán bộ y tế. [H2-2.3-01]
- Đã có báo cáo công tác YTTH. [H3-3.3-07]

- Có phòng y tế học đường được trang bị đủ các trang thiết bị y tế tối thiểu [H3-3.3-08]

- Có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định.[H3-3.3-09]

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có đầy đủ các khối phòng hành chính – quản trị, được khai thác sử dụng có hiệu quả các hoạt động của trường.

- Các thiết bị văn phòng được nhà trường mua sắm và cung ứng đầy đủ, 100% máy tính được kết nối Internet tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt công tác quản lý và thực hiện các hoạt động giáo dục;

- Nhà trường có đầy đủ các khối phòng Hành chính – Quản trị với đầy đủ trang thiết bị, hệ thống vi tính được kết nối Internet đáp ứng yêu cầu công tác. Hệ thống máy văn phòng, trang thiết bị y tế khá đầy đủ, chất lượng tốt đáp ứng được yêu cầu công tác quản lý và giảng dạy.

3. Điểm yếu

Đa số HS có ý thức bảo vệ CSVC chung của nhà trường, tuy nhiên vẫn còn một số HS chưa có ý thức bảo vệ CSVC, đôi khi còn làm hỏng một số trang thiết bị.

CSVC của khối phòng hành chính - quản trị chưa đồng bộ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy hiệu quả các phòng chức năng, các phòng bộ môn và các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác quản lý và hoạt động dạy – học.

- Có kế hoạch thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị trong từng năm (mua bổ sung một máy chiếu đa năng) từ nguồn phát động công tác xã hội hoá giáo dục; mỗi năm dành nguồn học phẩm để mua sắm thêm hóa chất phục vụ cho công tác giảng dạy nâng cao chất lượng GD.

- Phát huy hiệu quả các phòng chức năng và các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác quản lý, hoạt động dạy và học. Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị khi cần thiết.

- Thực hiện tốt công tác XHHGD. Tu sửa và bổ sung CSVC đảm bảo tốt cho công tác dạy và học, tăng cường các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác quản lý.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tuyên truyền cho học sinh ý thức giữ gìn tài sản của lớp của trường.	Ban giám hiệu, Đoàn TN,	Bảng tin, chào cờ đầu tuần	hàng ngày	không

Tu sửa và bổ sung thiết bị dạy học	Ban giám hiệu	Dự trù kinh phí	Cuối học kì 1	20 triệu
------------------------------------	---------------	-----------------	---------------	----------

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Công trình vệ sinh, nhà để xe, nước sạch.

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 2 khu vệ sinh cho giáo viên, Mỗi khu có 2 tầng, mỗi tầng có 2 phòng riêng biệt: 1 phòng dành cho giáo viên nam và 1 phòng dành cho giáo viên nữ, diện tích mỗi phòng 15m², trong khu vệ sinh có đầy đủ các thiết bị vệ sinh hiện đại, có bộ rửa tay và có hệ thống nước xả rửa khép kín.

Nhà trường có 02 khu vệ sinh mới dành cho học sinh, ở mỗi khu, mỗi tầng đều chia thành 02 phòng nam nữ cách biệt và có hệ thống cửa thông gió, có hệ thống điện, nước đầy đủ. Khu vệ sinh có các thiết bị vệ sinh hiện đại, gồm có bệ đại tiện, máng tiểu tiện, có bồn nước rửa tay, có xà phòng khử trùng sau khi đi vệ sinh, có giấy vệ sinh riêng biệt. **(H3-3.4-01)**

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước xung quanh trường, hệ thống thoát nước xung quanh các dãy phòng học và khu vực sân trường và đều có nắp đậy kín có nhiều khe nhỏ để thoát nước, hệ thống thoát nước được xây dựng kiên cố có chiều rộng

1m, chiều cao 0,8m, đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường trang bị hệ thống nước sạch phục vụ nước sinh hoạt đầy đủ cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Hàng ngày các lớp trực nhật, các lớp trực tuần thu gom rác thải của nhà trường, dùng xô có nắp đậy chuyển ra các thùng đựng rác có nắp đậy để tập kết, sau đó lớp trực ban thu gom rác thải vận chuyển rác ra nhà đốt rác để xử lý. Do có những kế hoạch lao động cụ thể theo lớp, theo khối và toàn trường nên nhà trường luôn đảm bảo xanh- sạch- đẹp. Nhà trường còn thường xuyên tuyên truyền tới học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan nhà trường .

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Nhà trường đã kết nối, lắp đặt nguồn nước sạch sinh hoạt, hợp vệ sinh đạt tiêu chuẩn y tế đáp ứng đủ nhu cầu của cán bộ, giáo viên và học sinh. Rác thải của nhà trường được thu gom đưa về khu vực xử lý rác, đảm bảo vệ sinh môi trường.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế. **(H3-3.4-03)**

- Hệ thống cung cấp nước lọc đáp ứng đủ điều kiện cho giáo viên và học sinh sinh hoạt. Nhà trường có 3 bể chứa nước với dung tích 40m³, có 10 téc nước trên các mái của các dãy nhà học, nhà chức năng và khu Hiệu bộ với dung tích 15m³ đủ cho sinh hoạt cho cán bộ, giáo viên trong 1 tuần học liên tục.

- Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng được việc thu gom, xử lý rác thải và thoát nước trong cả trường. Trường học có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vệ sinh...Nhà trường có khu thu gom rác thải theo đúng quy định; có khu vực xử lý đốt rác; có thùng đựng và phân loại rác thải. Có đầy đủ các phương tiện, dụng cụ, có thùng đựng rác thải đúng quy chuẩn, có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác. Mỗi lớp học đều có dụng cụ xử lý rác thải đầy đủ, đúng quy định như chổi, xô đựng rác, dụng cụ hút rác. **(H3-3.4-05) -(H3-3.4-06)**

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt cho nam, nữ giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo thuận tiện, khoa học, không ô nhiễm môi trường;

- Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống.

- Nhà trường có đầy đủ hệ thống xử lý rác thải, thực hiện tốt các tiêu chuẩn về xử lý rác thải thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học.

- Học sinh thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Học sinh và giáo viên thực hiện tốt nội quy vệ sinh công cộng, có ý thức bảo vệ của công; có đầy đủ các khu công trình vệ sinh công cộng, bố trí hợp lý vị trí các thùng rác di động, khoa học, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có ý thức cao trong việc giữ gìn của công và giữ gìn vệ sinh chung;

- Học sinh và giáo viên thực hiện tốt nội quy vệ sinh công cộng, có ý thức bảo vệ của công;

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học sinh chưa có ý thức tốt trong việc bảo vệ và giữ gìn vệ sinh chung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy trường lớp, ý thức bảo vệ tài sản tập thể, cá nhân, giữ gìn vệ sinh chung, đảm bảo vệ sinh môi trường, giữ môi trường luôn xanh, sạch, đẹp và an toàn.

- Thường xuyên vệ sinh các khu vệ sinh, thau rửa các bể nước đảm bảo vệ sinh nguồn nước. Nâng cao ý thức tập thể cho mỗi cán bộ giáo viên và học sinh trong trường, giữ gìn bảo vệ của công.

- Thường xuyên tuyên truyền, đẩy mạnh công tác giữ gìn vệ sinh, chăm sóc, bổ sung hệ thống cây bóng mát, thau rửa các bể nước đảm bảo vệ sinh nguồn nước. Nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh tập thể cho mỗi cán bộ giáo viên và học sinh trong trường, giữ gìn bảo vệ của công đảm bảo vệ sinh môi trường, làm cho cảnh quan nhà trường sạch đẹp, hợp lí hơn.

- Phối hợp với Đoàn TN, y tế học đường... kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện vệ sinh, chăm sóc cây xanh, tạo bóng mát trong sân trường, nhất là khu vệ sinh học sinh thêm Xanh-Sạch-Đẹp.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Sửa chữa các khu vệ sinh	Nhân viên tổ Hành chính Thuê thợ	Tự túc	Trong các năm học	5 triệu/năm
Thau rửa các bồn nước	Nhân viên tổ Hành chính	Tự túc	Ngày 15 hàng tháng	Không

Phân loại rác thải để xử lý phù hợp với từng loại	Nhân viên tổ Hành chính Giáo viên, học sinh	Không	Trong các năm học	Không
Kiểm tra, tu sửa hệ thống cấp thoát nước, khu vệ sinh.	Hiệu phó phụ trách CSVC	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Đầu các năm học	7-8 triệu

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	-----
b	Đạt	b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		-----	

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3 (nếu có):

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từ năm 2015, nhà trường có các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác gồm: Phòng Hội đồng: 01 bục nói chuyện, 2 máy điều hòa, 01 bộ âm li, loa đài, tivi, máy chiếu... Phòng Hiệu trưởng: 01 bàn làm việc, 01 bàn để máy vi tính, tủ đựng tài liệu, điều hòa, 01 bộ máy vi tính, 01 bộ máy in,... Phòng phó Hiệu trưởng: 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 bàn làm việc, 01 bàn để máy vi tính, 01 tủ đựng tài liệu, 01 quạt trần, 01 bộ máy vi tính, 01 bộ máy in,... Các phòng Kế toán, Giáo vụ đều có đầy đủ bàn làm việc, máy tính, máy in, quạt trần, điều hòa, tủ lưu trữ tài liệu... Phòng tin học: các dãy bàn để máy tính, ghế ngồi cho học, quạt trần, đèn tuýp,... Phòng Thư viện: giá sách, quạt trần, bóng tuýp, bàn đọc cho HS và GV, có các máy tính xách tay... Các phòng họp bộ môn đều có bàn làm việc rất đẹp, các trang thiết bị cần thiết đều có đủ. Hằng năm đều có sổ tổng hợp quản lý tài sản, bàn giao CSVC cho các lớp, các phòng chức năng nhà trường. (Nơi lưu trữ phòng tài vụ, kế hoạch)[H3-3.2-01]

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Trong đó có các bộ thiết bị dùng chung và thiết bị riêng cho từng môn học được sắp xếp tại các phòng học bộ môn và phòng tổ/nhóm chuyên môn do nhân viên TBTN và tổ/nhóm trưởng chuyên môn quản lý [H3-3.2-02].[H3-3.5-03].

c) Nhà trường tổ chức kiểm kê, sửa chữa các thiết bị theo kế hoạch 1 lần/năm khi kết thúc năm học vào cuối tháng 5. [H3-3.5-04]

Mức 2:

a) Trong 05 năm qua, 100% máy tính của nhà trường đều được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định phục vụ hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của nhà trường. Hai phòng Tin học được nối internet tới tất cả các máy. Để phục vụ cho công tác giảng dạy được tốt hơn cũng như đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào giảng dạy nhà trường đã lắp đặt 23 tivi cố định ở 23 lớp học. Nhà trường có 01 bảng tương tác thông minh được đặt tại phòng học Thông minh. Các phòng học chức năng đều được kết nối mạng internet.

b) Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định. Nhân viên TBTN có sổ tổng hợp các loại TBTN hiện có, gồm thiết bị dùng chung và TBTN các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học ở các phòng học bộ môn. Ngoài ra, nhà trường còn có hệ thống tranh, ảnh, đồ dùng dạy học ở các phòng tổ bộ môn và phòng xếp tầng III dãy nhà phòng học

c) Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn, phối hợp với giáo viên phụ trách phòng bộ môn kiểm kê, xây dựng kế hoạch bổ sung, mua sắm các thiết bị dạy học: như hóa chất cho môn Hóa học, Sinh học, sắm các dụng cụ Thể dục thể thao cho môn Thể dục... Nhà trường cũng có biện pháp khuyến khích giáo viên tự làm một số đồ dùng dạy học như cấp kinh phí nếu giáo viên đề nghị, thưởng điểm thi đua... Do vậy một số bộ môn như Vật lý, Toán học, Ngữ văn đã tự làm được một số đồ dùng dạy học. Nhà trường có website riêng, và vẫn được sử dụng thường xuyên, hoạt động hiệu quả, đáp ứng dạy và học.

Mức 3

Nhà trường có các phòng thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học... Mỗi phòng đều có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Bên cạnh các thiết bị hiện có, nhà trường còn động viên, khuyến khích giáo viên làm các thiết bị tự làm, như: Các bộ tranh ảnh môn Ngữ văn, các mô hình khối đa diện môn Toán... Đặc biệt, trong năm học 2021 -2022, bên cạnh việc lắp đặt 23 bộ tivi cho 23 lớp học, nhà trường đã kêu gọi, động viên 100% CB, GV tự mua sắm máy tính xách tay để khai thác, sử dụng CNTT, nhất là các thí nghiệm ảo, các hình ảnh minh họa trực quan phục vụ cho công tác đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học.

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng TBTN dựa trên TBTN hiện có và tự làm. Trên cơ sở đó, GV đã khai thác tốt các trang thiết bị dạy học của nhà trường nhằm tạo ra tiết dạy đạt hiệu quả cao nhất, thực hiện đủ các tiết thực hành theo kế hoạch dạy học. Nhà trường có 01 nhân viên phụ trách thiết bị luôn đảm bảo đáp ứng nhu cầu mượn thiết bị của giáo viên cũng như đảm bảo việc quản lý, sử dụng thiết bị, có sổ theo dõi hàng năm từ năm 2017 đến nay. Nhờ vậy, việc khai thác, sử dụng các TBTN, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-05].

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ tốt công tác quản lý và các hoạt động dạy học theo các quy định; các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung hàng năm.

-100% máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định.

-100% lớp học có tivi, thiết bị âm thanh; 100% CB, GV có máy tính xách tay thường xuyên khai thác, sử dụng ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Các phòng thí nghiệm được sử dụng thường xuyên, hiệu quả, góp phần tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học.

3. Điểm yếu:

Một số thiết bị dạy học của nhà trường có độ chính xác không cao.

Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên còn ít, độ bền không cao.

Do sắp có sự đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nên việc mua sắm, bổ sung thiết bị còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học, các phòng thí nghiệm...	Cán bộ, giáo viên	Không	Trong các năm học	Không
Hiệu chỉnh lại các thiết bị có độ chính xác không cao.	Nhân viên kiêm nhiệm thiết bị	Liên hệ các nhà cung cấp	Trong năm 2019	5 triệu đồng
Khi mua sắm bổ sung thiết bị cần lựa chọn nhà cung cấp có uy tín	Hiệu trưởng, Ban cơ sở vật chất	Không	Tháng 8 hằng năm	Không
Xây dựng danh mục thiết bị tự làm hằng năm phù hợp từng bộ môn.	Giáo viên	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	15 ngày trong tháng 11 hằng năm	5-15 triệu đồng

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thư viện trường được đặt ở vị trí thuận lợi, với tổng diện tích 100m² gồm 1 phòng đọc cho học sinh, 1 phòng đọc cho giáo viên, phòng đọc có đủ bàn ghế, ánh sáng, quạt mát, 1 phòng kho dùng để các loại sách. Thư viện có hệ thống tủ, giá để sách báo, có đủ số lượng, chủng loại sách theo quy định đạt chuẩn Quốc gia (gồm các loại sách giáo khoa, sách nghiệp vụ của giáo viên, sách tham khảo, báo, tạp chí, với số lượng 1413 đầu sách tương đương với 3529 cuốn sách) và được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hàng năm, đáp ứng yêu cầu cho việc đọc và mượn sách, báo của giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý giáo dục. (H3-3.6-01)

b) Thư viện được quản lý theo tiêu chuẩn thư viện của trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia: có nội quy thư viện; có đủ sổ sách theo quy định như sổ theo dõi danh mục các loại sách, báo, tài liệu, sổ mượn trả có chữ ký của người mượn sách, có sổ theo dõi nhập sách báo, tài liệu tham khảo hàng năm. Các cuốn sách đều được đóng dấu thư viện và đề số liệu tên sách, tên tác giả, giúp người đọc mượn và trả một cách thuận tiện và khoa học, giúp cho người phụ trách thư viện quản lý sách được tốt hơn. (H3-3.6-02)

c) Sổ theo dõi giáo viên, học sinh mượn trả sách. (H3-3.6-03)

c) Hằng năm phụ trách thư viện tiến hành kiểm kê, theo dõi để quản lý tổng số sách hiện có, số sách nhập về và lên kế hoạch mua sắm thêm. Quy định giờ mở cửa, lịch mượn trả theo thời gian giờ hành chính quy định trong nội quy thư viện. Nhà trường trang bị phòng thư viện 5 bộ máy vi tính có kết nối internet để tra cứu và cập nhật thông tin sách mới trên mạng, 1 loa, 1 máy in, 4 bộ bàn ghế, lưu thể loại, số lượng, loại sách, đầu sách và sổ mượn trả để tiện cho việc tra cứu và quản lý. (H3-3.6-04)

Có đầy đủ hồ sơ kiểm tra và công nhận thư viện nhà trường đạt chuẩn gồm: Quyết định thành lập thư viện, Tờ trình và quyết định về thư viện chuẩn. Báo cáo hoạt động của thư viện. (H3-3.6-05)

Mức 2:

Có Đầy đủ hồ sơ kiểm tra và công nhận thư viện nhà trường đạt Tiên tiến. Nhà trường trang bị phòng thư viện 5 máy vi tính có kết nối internet để tra cứu và

cập nhật thông tin sách mới trên mạng, lưu thể loại, số lượng, loại sách, đầu sách và số mượn trả để tiện cho việc giáo viên và học sinh tra cứu và quản lý. .

Mức 3:

Thư viện được trang bị 5 máy tính để kết nối Internet, 1 bộ loa, 1 máy in, 4 bộ bàn ghế và thiết bị phát Wifi để giáo viên và học sinh có thể dùng laptop để tra cứu thông tin, đọc sách, vào trang web của nhà trường, truy cập trường học kết nối để dàng đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

2. Điểm mạnh:

- Tủ và giá sách thiết kế tiện cho việc tra cứu lấy sách;
- Có 5 bộ máy tính, 1 bộ loa, 1 máy in, 4 bộ bàn ghế để phục vụ việc tra cứu thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất.

- Phòng đọc thoáng mát đủ ánh sáng, không khí trong lành sạch sẽ. Đủ chủng loại sách báo, tạp chí... sách báo phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng ngăn nắp tiện cho việc quản lý, tra cứu.

- Thư viện có chức năng lưu trữ và luân chuyển sách báo, tạp chí thông qua nội dung sách, báo, tạp chí góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, tuyên truyền thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm xây dựng thế giới khoa học, nếp sống văn minh cho giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu:

- Diện tích phòng đọc còn chưa được rộng nên chứa được số lượng học sinh ít.

- Số lượng đầu sách cho học sinh còn chưa đa dạng

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Hàng năm có kế hoạch tăng cường bổ sung số lượng đầu sách để đảm bảo phục vụ tốt hơn cho nhu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giáo	BGH, nhân viên Thư viện	Huy động cán bộ giáo viên, và học sinh ủng hộ sách	Đầu năm học	10 triệu đồng

viên, nhân viên và học sinh.		Vận động quyên góp		
Tăng cường dàn máy tính dự kiến 10 máy để phát triển thư viện điện tử..	BGH, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Nguồn kinh phí và huy động tài trợ	2023	50 triệu đồng

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 3

- Nhà trường có đủ các phòng và trang thiết bị phù hợp với từng phòng theo đúng quy định của trường Trung học phổ thông. Có khuôn viên trường rộng rãi, có sân chơi, bãi tập ngoài trời và trong nhà cho học sinh hoạt động đảm bảo an toàn phù hợp. Thực hiện tốt việc xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn. Tham mưu tốt với lãnh đạo các cấp cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường .

- Hằng năm nhà trường có kiểm kê tài sản định kỳ, thanh lý những đồ dùng không sử dụng được, riêng các trang thiết bị dạy học bị hư hỏng nhẹ luôn được sửa chữa kịp thời.

- Có đầy đủ các loại hồ sơ quản lý phòng nghe nhìn, thiết bị, thư viện và y tế, có nội quy hoạt động rõ ràng.

Điểm mạnh:

- Có sự đồng lòng của tập thể giáo viên, công nhân viên và hội cha mẹ học sinh trong việc tu bổ CSVC cho nhà trường.

- Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang, đủ phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn có trang thiết bị đạt chuẩn, khu sân chơi, khu luyện tập thể dục thể thao đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Cảnh quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

Điểm yếu:

- Một số thiết bị được cấp đã hư hỏng. Các phòng chức năng mới hoàn thiện nên việc bố trí các trang thiết bị và bảng biểu chưa thật khoa học.

* Số tiêu chí đạt yêu cầu là:

6/6 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%

6/6 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%

5/5 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100%

* Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tự đánh giá: Đạt mức 3

TIÊU CHUẨN 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Sau hơn 40 năm thành lập, Trường THPT C Nghĩa Hưng đã từng bước ổn định, phát triển. Cơ sở vật chất từng bước được tăng cường. Chất lượng đội ngũ giáo viên và học sinh ngày một nâng cao. Tỷ lệ học sinh đỗ Tốt nghiệp và Đại học, Cao đẳng năm sau cao hơn năm trước. Trường nhiều năm liên tục được công nhận là “Tập thể lao động Tiên tiến”. Tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và các học sinh nhà trường đang nỗ lực góp phần cùng Đảng bộ chính quyền huyện Nghĩa Hưng, Sở GD&ĐT Nam Định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giáo dục, kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng ngày càng giàu đẹp văn minh.

Để giáo dục học sinh phát triển toàn diện, ngoài việc nâng cao chất lượng giáo dục; việc xây dựng cơ sở vật chất (CSVC) rất cần sự cố gắng, nỗ lực của nhà trường, sự quan tâm, phối hợp của gia đình và xã hội.

Trong những năm qua, nhờ sự chỉ đạo sát sao, đồng bộ của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Nghĩa Hưng; Sở GD & ĐT Nam Định; sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS, chất lượng giáo dục toàn diện của trường đã nâng lên rõ rệt. Đồng thời, nhà trường đã huy động được một nguồn lực lớn về tinh thần, vật chất tạo điều kiện cho phong trào giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng phát triển và làm nền tảng cho công tác bồi dưỡng học sinh khá, giỏi. Công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền cấp trên thường xuyên, tích cực, góp phần quan trọng vào việc xây dựng Trường THPT C Nghĩa Hưng ngày một phát triển.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ;

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) của từng lớp và Ban đại diện CMHS của trường, được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành (Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT ngày 22/11/2011 [**H4-4.1-01**]).

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị CMHS lớp, trong hội nghị CMHS các lớp bầu ra ban đại diện CMHS lớp trong đó Ban đại diện CMHS lớp gồm 03 thành viên: 01 trưởng ban, và 02 phó ban, sau đó ban đại diện CMHS lớp giới thiệu 01 thành viên để bầu vào ban đại diện CMHS trường, ban đại diện CMHS trường gồm 30 thành viên là trưởng ban, hoặc phó ban đại diện CMHS của 30 lớp. Trong đó ban đại diện CMHS trường bầu ra ban thường trực gồm 05 thành viên: 01 trưởng ban, 01 phó ban và 03 ủy viên. Căn cứ kết quả bầu ban đại diện CMHS trường Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận, kèm theo danh sách ban đại diện CMHS trường [**H4-4.1-02**]. Các thành viên Ban đại diện CMHS của trường cùng tham gia thực hiện các nhiệm vụ của ban, phối kết hợp với ban đại diện CMHS lớp hoàn thành nhiệm vụ của ban trong năm học.

Ban đại diện CMHS có nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011).

b) Ban đại diện CMHS hoạt động theo quy chế, căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường ban đại diện CMHS đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học và kèm theo bản phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong ban [**H4-4.1-03**]. Trong đó kế hoạch ban nêu rõ các nhiệm vụ cụ thể, mục tiêu phấn đấu, giải pháp và thời gian thực hiện các nhiệm vụ; có kết quả và điều chỉnh cụ thể.

Ban đại diện CMHS có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho trưởng ban, phó ban và các thành viên, kết hợp với các tổ chức trong nhà trường tuyên truyền sâu rộng về

chủ trương, kế hoạch hoạt động của nhà trường đến từng phụ huynh qua các buổi họp CMHS toàn trường.

Hàng năm ban đại diện CMHS kết hợp với nhà trường tổ chức hội nghị CMHS toàn trường 3 lần/năm [H4-4.1-04] để kiến toàn tổ chức hội, thông báo kết quả triển khai các hoạt động của Hội trong việc phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục. CMHS lớp hoạt động theo yêu cầu của Ban thường trực CMHS trường. Ban đại diện CMHS lớp phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn trong việc tìm ra các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sau khi thống nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp.

c) Ban đại diện CMHS tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch đúng tiến độ. Trong các buổi họp định kỳ, Ban đại diện CMHS đều công khai, dân chủ, có biên bản làm việc [H4-4.1-03], báo cáo sơ kết, tổng kết vào cuối học kỳ và cuối năm học về kết quả triển khai kế hoạch được xây dựng từ đầu năm học [H4-4.1-03], trong báo cáo chỉ rõ những chỉ tiêu đã đạt được, những hạn chế, tồn tại cần khắc phục, bổ sung. Trong đó, có đánh giá khách quan, nhận được đồng thuận của tất cả cha mẹ học sinh.

Mức 2:

Ban đại diện CMHS phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và hoạt động giáo dục. Ban đại diện CMHS cùng nhà trường bàn bạc xây dựng kế hoạch năm học, thống nhất và theo dõi các khoản thu chi thỏa thuận của nhà trường theo biên bản thỏa thuận [H4-4.1-03], cùng với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm để bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học, việc xã hội hóa đều có hồ sơ, biên bản tiếp nhận tài trợ [H4-4.2-2.1]; phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục như: Các cuộc giao lưu, trải nghiệm, làm đồ dùng thiết bị dạy học, trang trí không gian lớp, vệ sinh trường lớp.

Bản thân giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp cũng có mối quan hệ chặt chẽ với CMHS của lớp mình phụ trách: Thường xuyên cùng nhà trường, BGH, GVCN lớp hướng dẫn tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; vận động học sinh có xu hướng bỏ học yên tâm học tập, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập, giúp đỡ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật để các em vươn lên trong học tập; tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh các lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn về biện pháp nâng cao giáo dục đạo đức và chất lượng dạy học; phối kết hợp các tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sau khi thống nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp; quyết định chi tiêu để cải thiện điều kiện học tập, chăm sóc giáo dục học sinh từ nguồn đóng góp tài trợ tự nguyện của ban CMHS [H4-4.1-04].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động theo đúng quyền, nhiệm vụ đã được quy định tại điều 4,6 của Điều lệ Ban đại diện CMHS [H4-4.1-03]. Trong các cuộc họp, hội nghị quan trọng, như: Hội nghị CBCCVN, khai giảng năm học, sơ kết, tổng kết năm học, nhà trường đều mời Ban đại diện CMHS tham dự để CMHS cùng đóng góp ý kiến xây dựng trường ngày càng phát triển, cùng với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tất cả các nội dung tham gia đóng góp ý kiến đều được ban đại diện CMHS ghi bằng biên bản, nhà trường ghi trong sổ nghị quyết. Công tác xã hội hóa giáo dục năm học có đầy đủ hồ sơ được lưu trữ tại đơn vị, danh sách các tập thể, cá nhân ủng hộ đề được lưu trong sổ vàng của nhà trường, có hồ sơ chữ ký của tập thể, cá nhân tài trợ và biên bản tiếp nhận tài trợ [H4-4.2-2.1].

2. Điểm mạnh:

- Đa số các bậc phụ huynh quan tâm chăm lo đến phong trào giáo dục của nhà trường, yên tâm gửi gắm con em vào trường nên hết lòng ủng hộ sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và đại diện CMHS các lớp năng động, nhiệt tình, thuộc nhiều thành phần trong xã hội nên dễ nắm bắt thực trạng xã hội, hoàn cảnh của học sinh để quyết định các vấn đề phù hợp với thực tiễn, mang tính dân chủ và tính nhân văn cao.

- Ban thường trực hội CMHS là những người có tâm huyết với phong trào giáo dục hoặc là những người có chức danh trong các tổ chức xã hội nên tạo được niềm tin trong nhân dân, chủ động được trong mọi công việc, không có những quyết định sai lệch so với các văn bản, đường lối và chủ trương, giúp BGH nhà trường yên tâm và tiết kiệm được thời gian.

3. Điểm yếu:

- Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh làm ăn ở xa, để con em ở nhà với người thân và gần như giao việc giáo dục con em cho nhà trường nên việc trao đổi thường xuyên với giáo viên chủ nhiệm còn hạn chế gây khó khăn cho việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Nhiều Gia đình đông con, điều kiện kinh tế con khó khăn do đó việc quan tâm đến sâu sắc đến con em mình còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	--	------------------------	------------------------------------	------------------

<p>- Bố trí, sắp xếp thời gian cuộc họp họp lí.</p> <p>- Nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để quản lý học sinh trong công tác nề nếp và tạo điều kiện để học sinh tự học</p> <p>- Tăng cường, quản lý, giám sát, trao đổi với cha mẹ học sinh đặc biệt cha mẹ học sinh làm ăn xa.</p> <p>- Phân công cho các đ/c GVCN chủ động phối hợp với CMHS.</p>	<p>BGH, GVCN, cha mẹ học sinh.</p>	<p>Thực hiện liên lạc qua hòm thư điện tử, điện thoại.</p>	<p>Tháng 9/2021</p> <p>Từ tháng 8/2021 đến tháng 6/2022</p> <p>Thường xuyên trong năm học và kịp thời</p> <p>Từ tháng 9/2019 đến tháng 6/2022</p> <p>Thường xuyên trong các tuần của năm học.</p>	
---	--	--	---	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	
c	Đạt	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Bằng các hình thức tuyên truyền thông qua các phương tiện đại chúng, đài báo, công nghệ thông tin, các cuộc họp, nhà trường đã kết hợp chặt chẽ với các lực lượng xã hội tạo môi liên thông, liên kết thực hiện tốt kế hoạch giáo dục, làm tốt việc chăm sóc giáo dục học sinh, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhà trường đã chỉ đạo tổ chức Đoàn cùng tham gia tích cực vào việc giáo dục rèn luyện học sinh, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm rèn luyện kỹ năng sống và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; tổ chức lao động bảo vệ môi trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ xã Nghĩa Tân. Nhà trường đã kết hợp với Hội khuyến học, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể khác về kế hoạch phát triển nhà trường, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hằng năm nhà trường có tổ chức Hội nghị đánh giá sự phối kết hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội trong và ngoài nhà trường về giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện an toàn trường học [H4-4.2-1.5], [H4-4.2-1.7].

b) Nhà trường đã tích cực tuyên truyền rộng rãi, tranh thủ sự ủng hộ của các tập thể, các ban ngành, các cá nhân trong quá trình xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học. Tổ chức giao lưu tọa đàm với lãnh đạo các trường THCS để quảng bá về trường nhằm thu hút học sinh giỏi trước kỳ tuyển sinh vào 10...

c) Hằng năm, nhà trường thông qua Quỹ khuyến học huy động nguồn lực để khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Các nguồn tài trợ bằng hiện vật như: Khóa 1990-1993 tặng máy lọc nước trị giá 10 triệu đồng. Khóa 1979-1982 tặng Bàn ghế phòng Hội đồng trị giá 20 triệu đồng,.... Bên cạnh đó, nhà trường còn tranh thủ sự ủng hộ của các cá nhân, tổ chức như: các khóa học sinh 1999-

2002,1993-1996,1979-1982,1996-1999,1986-1989,1990-1993,....có quỹ khuyến học trị giá hơn 400 triệu đồng để trao học bổng cho học sinh giỏi và học sinh vượt khó học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn [H4-4.2-2.1][H4-4.2-2.2][H4-4.2-2.3].

Mức 2:

a, Nhà trường đã tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đã được Sở GD&ĐT phê duyệt và thực hiện từng bước theo thời gian. Từ kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược ấy, nhà trường đã tiến hành tự đánh giá; chuẩn bị tốt mọi điều kiện; có tờ trình và báo cáo đề nghị Sở GD&ĐT Nam Định đánh giá ngoài, quyết tâm phấn đấu được công nhận trường đạt KĐCL, chuẩn Quốc gia, trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thư viện tiên tiến.

b, Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa địa phương. Hằng năm nhà trường bằng các hình thức tổ chức mời cựu chiến binh trong huyện nói chuyện về lịch sử cách mạng của huyện, của tỉnh nhà và 02 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, học hỏi tại các khu di tích lịch sử của địa phương và trên toàn quốc, tổ chức cho học sinh các buổi lao động vệ sinh môi trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ và tham gia thấp nền tri ân các anh hùng liệt sĩ vào các ngày 27 tháng 7 hằng năm [H4-4.2-1.5][H4-4.2-1.7].

Mức 3:

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng nhà trường thành trường tiên tiến xuất sắc của tỉnh về chất lượng giáo dục và đã nhận được sự đồng thuận tạo điều kiện phát triển nhà trường [H4-4.2-1.9].

Nhà trường có quy chế phối hợp với các tổ chức đoàn thể: với Công an, Đoàn Thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Công đoàn trường, GVCN và các ban ngành đoàn thể khác về kế hoạch phát triển nhà trường, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, TDTT với các trường trong huyện và cán bộ địa phương tại nhà Đa năng, đây cũng là dịp để nhà trường khẳng định vị thế trong hệ thống chính trị của huyện. Hằng năm, trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường đều có đánh giá về sự phối kết hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện an toàn trường học [H4-4.2-1.10][H4-4.2-1.11].

2. Điểm mạnh:

Đảng ủy, HĐND, UBND huyện, tỉnh và các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm luôn quan tâm tới các hoạt động giáo dục của nhà trường, ủng hộ cả về vật chất lẫn tinh thần, tăng cường cơ sở vật chất, động viên kịp thời những học sinh có thành tích cao, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi.

Công tác xã hội hóa giáo dục đã đem lại hiệu quả to lớn, làm chuyển biến nhận thức của cả hệ thống chính trị, tạo ra những điều kiện thuận lợi để Trường

THPT C Nghĩa Hưng phát triển theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hoá đáp ứng nhu cầu giáo dục trong thời kỳ mới.

Các tổ chức xã hội trong địa bàn như: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Nghĩa Hưng; Công an thị trấn Rạng Đông, Công an huyện Nghĩa Hưng, huyện đội Nghĩa Hưng,... thường xuyên phối kết hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Chưa huy động hết các nguồn lực để tăng cường về cơ sở vật chất do tình hình kinh tế tại địa phương chưa cao; các điều kiện phục vụ dạy học, các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm còn hạn chế chưa thực hiện một cách thường xuyên .

Việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa chưa thường xuyên và chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí, sắp xếp thời gian cuộc họp họp lí; Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh qua hòm thư điện tử. - Kêu gọi sự ủng hộ của cha mẹ học sinh xây dựng cơ sở vật chất trường học ngày càng khang trang. - Chuẩn bị cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp để đón trường chuẩn quốc gia, trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn - Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để quản lý học sinh trong công tác nề nếp và tạo điều kiện để học sinh tự học. - Tăng cường, quản lý, giám sát, trao đổi với cha mẹ học 	BGH, GVCN, cha mẹ học sinh.	Thực hiện liên lạc qua hòm thư điện tử, điện thoại.	Tháng 8/2022 Từ tháng 9/2022 đến tháng 12/2023 Từ tháng 1/2022 Đến tháng 5/2022 Trong năm học và dịp thời;	ủng hộ CMHS

sinh đặc biệt cha mẹ học sinh làm ăn xa thông qua số điện thoại; phối hợp với đội trưởng, xóm trưởng để nắm bắt được tâm lí học sinh giáo dục một cách toàn diện. - Làm tốt công tác tuyên truyền để nâng cao vị thế nhà trường, thu hút và nâng cao chất lượng đầu vào của HS.				
--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	-----
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

* Số tiêu chí đạt yêu cầu là:

3/3 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%

2/2 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%

1/1 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100%

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

TIÊU CHUẨN 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Trường THPT C Nghĩa Hưng tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Công tác giáo dục địa phương của nhà trường được lồng ghép trong các bài dạy của một số môn học đã có hiệu quả và đi vào nề nếp. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém cũng được nhà trường quan tâm thực hiện. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng được nhà trường thường xuyên tổ chức giảng dạy, lồng ghép trong tiết học của bộ môn, các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp, thực hiện hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh. Trường đã tổ chức

giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn cho học sinh một cách linh hoạt và hiệu quả.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; Bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban giám hiệu (BGH) nhà trường luôn chú trọng xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cho từng năm học, từng học kỳ theo quy định của Bộ, Sở GD-ĐT. Năm học 2021-2022 trường có Kế hoạch Dạy học số 87 /KH-THPTCNH ngày 25/9 năm 2021 và đã phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; lấy ý kiến của các tổ chuyên môn và trưởng các đoàn thể trong nhà trường, đồng thời thông qua Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức đầu năm; ra nghị quyết để hội đồng Sư phạm thực hiện trong cả năm học. Cũng trên cơ sở kế hoạch dạy học BGH đã xây dựng và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Sở, các tổ/nhóm chuyên môn, các cán bộ, giáo viên xây kế hoạch hoạt động từng tháng, từng tuần một cách cụ thể trình BGH phê duyệt để thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông theo quy định. Hàng năm, nhà trường tích cực chỉ đạo, thường xuyên theo dõi, kiểm tra cán bộ, giáo viên thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học: Học kỳ I học 18 tuần, học kỳ II học 17 tuần; tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục đề ra [H5-5.1-01];[H5-5.1-02];[H5-5.1-03].

b) Trong quá trình giảng dạy, giáo viên luôn vận dụng các phương pháp (phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp đóng vai, phương pháp trò chơi, phương

pháp dự án...). kỹ thuật dạy học (kỹ thuật chia nhóm, kỹ thuật giao nhiệm vụ, kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật phòng tranh, kỹ thuật, kỹ thuật công đoạn, kỹ thuật các mảnh ghép, kỹ thuật động não...). để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Đội ngũ giáo viên nhà trường luôn có ý thức bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh. Hằng tháng, hằng tuần, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy thông qua các cuộc họp của Ban Liên tịch, họp Hội đồng và họp Tổ chuyên môn. Từ đó, BGH có sự chỉ đạo, bổ sung điều chỉnh kịp thời đối với các kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường. Trong đó, bên cạnh việc thực hiện chương trình hiện hành, các tổ, nhóm chuyên môn đã nghiên cứu, thảo luận về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo công văn số 545/SGDDĐT ngày 24/4/2020 của Sở GDĐT Nam Định [H5-5.1-03].

c) Nhà trường chú trọng tới việc đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá cả bằng hình thức cho điểm và đánh giá quá trình học tập của học sinh thông qua sản phẩm học tập, như: Vở ghi, báo cáo kết quả nghiên cứu bài học...; tổ chức các kỳ kiểm tra (kiểm tra miệng, kiểm tra giấy), khảo sát và thực hiện nghiêm túc khách quan, đánh giá đúng thực chất việc dạy và học của thầy và trò; kết quả các kỳ thi phản ánh đúng thực trạng việc dạy và học của nhà trường [H5-5.1-04].

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp và thực hiện chương trình hiệu quả. Trong các kế hoạch dạy học của nhà trường và của giáo viên thể hiện rõ việc sử dụng các phương pháp (phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp đóng vai, phương pháp trò chơi, phương pháp dự án...). , kỹ thuật dạy học hiện đại (kỹ thuật chia nhóm, kỹ thuật giao nhiệm vụ, kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật phòng tranh, kỹ thuật, kỹ thuật công đoạn, kỹ thuật các mảnh ghép, kỹ thuật động não...). Đặc biệt là nội dung hướng dẫn học sinh tự học (tự tìm hiểu qua sách báo, truyền thông, qua bạn bạn bè), có sự phân hóa đối tượng học sinh phù hợp, hiệu quả (phân loại các bài tập cho phù hợp với các đối tượng, có bài dễ ,bài khó, bài nâng cao). Định kỳ, cán bộ quản lý kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ đầu bài, sổ đăng ký giảng dạy, giáo án, sổ dự giờ và qua kiểm tra vở của học sinh để đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức học sinh [H5-5.1-01];[H5-5.1-02];[H5-5.1-03].

b) Thông qua các kỳ khảo sát và quá trình dạy học, giáo viên phát hiện kịp thời học sinh có năng khiếu văn hóa, văn nghệ, TDTT để xây dựng kế hoạch, cử giáo viên có năng lực bồi dưỡng cho các em phát huy năng khiếu bản thân. Đồng thời, giáo viên cũng phát hiện kịp thời các em học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện để phụ đạo thêm nhằm nâng cao chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà [H5-5.1-02];[H5-5.1-03];[H5-5.1-04].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh; tổ chức các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề để nâng cao tay nghề, đẩy mạnh việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại cho đội ngũ giáo viên. Thông qua các kỳ thi, hội thi, nhà trường đã phát hiện những học sinh có năng khiếu để thành lập các đội tuyển học sinh giỏi; lựa chọn giáo viên có phẩm chất, năng lực tổ chức ôn luyện cho các em để tham gia các kỳ thi cấp tỉnh; sau mỗi kỳ thi, kỳ kiểm tra, nhà trường sơ kết, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp cho các đợt tiếp theo để nâng cao chất lượng dạy học [H5-5.1-02];[H5-5.1-03].

2. Điểm mạnh

Công tác xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được nhà trường rất chú trọng, đảm bảo tính hệ thống, khoa học và phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Các kế hoạch có sự thống nhất từ BGH, tổ chuyên môn và các đoàn thể tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và sát với thực tế của đơn vị, được thực hiện đúng thời gian quy định.

Các bộ phận chuyên môn luôn bám sát theo kế hoạch thời gian năm học, thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập. nề nếp sinh hoạt chuyên môn được duy trì tốt, công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

3. Điểm yếu

- Một số giáo viên thực hiện kế hoạch đổi mới chương trình dạy còn chậm, hạn chế.

- Hình thức kiểm tra đánh giá của một số giáo viên chưa phong phú, đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tích cực nghiên cứu chương trình GDPT mới, từng bước tiếp cận việc dạy và học chương trình GDPT 2018 trong trường THPT	BGH; GVBM	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận, phân công nhiệm vụ cho các thành viên	Từ tháng 8 năm 2022.	

<p>Tăng cường chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá: Kết hợp giữa kiểm tra trên lớp với kết quả tự học, tự nghiên cứu bài học ở nhà qua hồ sơ học tập; giữa hình thức đánh giá của giáo viên với học sinh tự đánh giá và đánh giá cho nhau... Tăng cường xây dựng hệ thống câu hỏi/bài tập KTĐG cả theo hình thức tự luận và TNKQ vừa gắn với chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học, vừa có sự phân hóa theo các cấp độ tư duy phù hợp với các đối tượng học sinh</p>	BGH, GVBM	<p>Lập kế hoạch, giao cho giáo viên bộ môn lập kế hoạch chi tiết, thực hiện</p>	<p>Từ năm học 2022-2023</p>	<p>Không</p>
---	-----------	---	-----------------------------	--------------

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2			Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt	
b	Đạt	b	Đạt	-----	-----	
c	Đạt	-----	-----	-----	-----	
Đạt		Đạt			Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3 :

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Hằng năm, vào đầu năm học mới, nhà trường đều tổ chức khảo sát chất lượng học sinh qua kết quả xếp loại học lực năm trước và kết quả tuyển sinh để tìm hiểu, phân tích, nắm bắt tình hình học tập và phân loại học sinh, trong đó, đặc biệt chú trọng tới đối tượng học sinh Giỏi và học sinh Yếu – Kém. Từ đó, nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng những học sinh năng khiếu, phụ đạo những học sinh gặp khó khăn trong học tập và những học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tìm các giải pháp phù hợp với các đối tượng học sinh, giúp các em đạt được kết quả tốt nhất trong học tập

[H5-5.2-01].

b) Trên cơ sở kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đã được xây dựng, nhà trường đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các giáo viên triển khai và thực hiện kế hoạch. Bên cạnh việc xác định những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần trang bị cho từng đối tượng học sinh theo hai hình thức chủ yếu: Củng cố và nâng cao kiến thức, nhà trường còn quan tâm, tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, như: Miễn giảm một số hoạt động học tập (đối với học sinh khuyết tật); miễn giảm học phí và trợ cấp cho các em thuộc hộ nghèo, cận nghèo; quyên góp ủng hộ, hoặc trao thưởng tặng quà cho các em học sinh nghèo vượt khó, những em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vươn lên trong học tập; động viên, khuyến khích giáo viên phụ đạo ngoài giờ không thu học phí với những học sinh yếu kém, nhất là những học sinh lớp 12 có nguy cơ trượt tốt nghiệp, hoặc bị điểm liệt. Đối với những học sinh năng khiếu, BGH nhà trường đã giao cho giáo viên bộ môn phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu cho các em tham dự các kì thi dành cho học sinh năng khiếu, học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, TDTT, Khoa học kỹ thuật,... **[H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].**

c) Sau mỗi học kỳ và cuối năm học, nhà trường đều tiến hành kỳ rà soát tình hình học tập của học sinh có năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để có các biện pháp giúp đỡ các em nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập. Đối với học sinh năng khiếu các môn văn hóa, nhà trường tổ chức các đợt thi thử theo cấu trúc đề thi học sinh giỏi cấp tỉnh để các em tự đánh giá, rút kinh nghiệm và có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng theo sự hướng dẫn của giáo viên. Đối với học sinh có năng khiếu về văn nghệ, thể thao,

NCKH, nhà trường tổ chức các cuộc thi cấp trường để phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng các em tham gia dự thi cấp tỉnh. Đối với những học sinh gặp khó khăn trong học tập, nhà trường phân tích, tìm hiểu rõ nguyên nhân và giao cho giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, phân công các học sinh trong lớp giúp đỡ. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, nhà trường, phối hợp với BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, quỹ khuyến học của cựu học sinh các khóa, quỹ khuyến học nhà trường... cho những học sinh nghèo vượt khó; kêu gọi các nhà hảo tâm trợ cấp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đầu năm học; miễn giảm một số khoản đóng góp...[H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]. [H5-5.2-03]

Mức 2:

Hằng năm, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện bằng các hình thức khác nhau đều được nhà trường quan tâm, tạo điều kiện để các em hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục đã đề ra

[H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]. [H5-5.2-03]

Mức 3:

Hằng năm nhà trường đều có các đội tuyển học sinh năng khiếu văn hóa, văn nghệ, TDTT, nghiên cứu Khoa học kỹ thuật tham gia các kì thi cấp tỉnh đạt thành tích cao. Năm học 2021 – 2022 các đội tuyển đạt được kết quả cụ thể sau:

a) *Học sinh giỏi Văn Hoá* : xếp thứ 27/45 toàn tỉnh gồm có 26/26 học sinh đạt giải

- Giải nhất: 01 giải
- Giải nhì : 05 giải.
- Giải ba: 11 giải.
- Giải khuyến khích : 09 giải.

b) *Học sinh giỏi TDTT* Sở hoãn thi do dịch bệnh Covid-19

c) Học sinh giỏi Toán và các môn KH bằng tiếng Anh : Sở GD hoãn tổ chức do dịch bệnh.

d) Hội thi nghiên cứu KHKT và Stem: có 1 sản phẩm dự thi.

e) Kết quả thi hùng biện tiếng Anh: 1 ba, 1 khuyến khích, giải khuyến khích toàn đoàn

f) Thi kể chuyện về Bác Hồ: 2 giải nhì xếp thứ nhì toàn đoàn

[H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]. [H5-5.2-03]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

- Nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ, tạo điều kiện của các cá nhân, doanh nghiệp dành cho các em học sinh nghèo vượt khó để động viên các em vươn lên trong học tập.

- Các đội tuyển HSG văn hóa, văn nghệ, TDTT, nghiên cứu Khoa học kỹ thuật hằng năm đều đạt thành tích cao.

3. Điểm yếu

- Nguồn kinh phí để hỗ trợ cho học sinh nghèo vượt khó trong nhà trường khá hạn chế.

- Nhiều em học sinh còn có hoàn cảnh khó khăn, khó tiếp cận với phương tiện học tập tiên tiến.

- Điểm tuyển sinh đầu vào còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<p>- Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn có học bổng từ quỹ khuyến học của nhà trường để nâng cao chất lượng học tập. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có năng khiếu phát huy hết khả năng của mình học tập và rèn luyện.</p> <p>- Nhà trường kêu gọi sự giúp đỡ của các cựu học sinh, các doanh nghiệp,... để trao học bổng cho các học sinh giỏi và giúp đỡ học sinh khó khăn.</p> <p>- Nhà trường tiếp tục tạo mọi điều kiện cho giáo viên và học sinh để nâng cao chất lượng mũi nhọn, như: Dành nhiều thời gian để GV bộ môn bồi dưỡng nâng cao trình độ (học Thạc sĩ, LLCT, QLGD, giảm tiết...); lên lịch cho GV phụ đạo, bồi dưỡng cho học sinh; dành thêm thời gian để cho học sinh tự học (ở thư viện, mua thêm sách tham khảo, sử</p>	<p>BGH, giáo viên, sinh.</p>	<p>Sự đồng lòng của các giáo viên, sự tích cực của học sinh.</p> <p>Sự ủng hộ của GV, HS, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các Mạnh Thường Quân</p>	<p>Hàng năm.</p> <p>Tháng 1 hàng năm; Tài khoản tiếp nhận trong cả năm học.</p>	

<p>dụng CNTT...); có những phần thưởng giá trị hơn để khích lệ tinh thần cho giáo viên và học sinh...</p> <p>- Có chính sách thu hút chất lượng đầu vào: tuyên truyền về hình ảnh và truyền thống của nhà trường, tạo niềm tin cho Hs và phụ huynh bằng thành tích thực đạt qua các kì thi đặc biệt là kết quả thi THPT QG</p> <p>- Xây dựng phong trào cùng nhau học tập để các em giúp đỡ nhau, các em có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội tiếp cận các nguồn tài liệu từ Smart phone, laptop, internet...</p> <p>- Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về văn hóa, văn nghệ, thể thao, để tham gia hội thi cấp tỉnh.</p>				
--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	Đạt	Đạt
c	Đạt	Đạt	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nội dung giáo dục địa phương được giáo viên các môn: Lịch sử, Địa lí, trong nhà trường thực hiện nghiêm túc theo công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH về việc *Hướng dẫn thực hiện nội dung GD địa phương ở cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2008-2009* ngày 07/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; công văn số 144/SGDĐT – GDTrH về việc *thực hiện nội dung Giáo dục địa phương tỉnh Nam Định năm học 2016 – 2017*. Ở các môn học này, nội dung giáo dục địa phương được thống nhất trong kế hoạch dạy học bộ môn, thể hiện qua việc soạn giáo án bài dạy của giáo viên môn Lịch sử và môn Địa lí. Cụ thể môn Lịch sử địa phương: lớp 10 quá trình vận động thành lập Đảng và đấu tranh giành chính quyền(1925-1945); lớp 11 Đảng bộ Nam Định lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện, trường kì chống thực dân Pháp, giành thắng lợi(1945-1954); lớp 12 Đảng bộ lãnh đạo thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược: Kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng CNXH(1954-1975); môn Địa lí: Chuyên đề một số kinh nghiệm giảng dạy Địa lí địa phương ở THPT; vận dụng các kiến thức liên môn để tìm hiểu địa lí địa phương tỉnh Nam Định, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh. Ngoài ra nhà trường còn tổ chức hoạt động ngoại khóa, tham quan và các buổi giao lưu văn hóa, sinh hoạt lớp...[H5-5.3].

b) Nhà trường đã tiến hành kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương thông qua kế hoạch kiểm tra nội bộ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên và kết quả các tiết kiểm tra định kì các môn Địa lí, Lịch sử, theo quy định của Bộ GD&ĐT [H5-5.3].

c) Mỗi năm học, theo chỉ đạo của BGH, các tổ chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá tài liệu giáo dục địa phương, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy góp phần thực hiện mục tiêu môn học [H5-5.3].

Mức 2:

Cùng với nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong chương trình học, học sinh còn được trải nghiệm thực tế. Cụ thể: Thông qua các buổi trải nghiệm do nhà trường hướng dẫn, các lớp học được đến thực tế một số địa điểm ở địa phương trong tỉnh, như: Thăm Bảo tàng Nam Định, khu di tích đền Trần Nam Định, khu nhà lưu niệm cố Tổng bí thư Trường Chinh, tham gia các lễ hội truyền thống, tham gia lễ thắp hương tri ân các anh hùng liệt sĩ tại thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng. Ngoài các buổi trải nghiệm trong tỉnh, học sinh còn được nhà trường tổ chức các buổi tham quan, trải nghiệm ngoài giờ lên lớp để tăng thêm hiểu biết thực tế về lịch sử, địa lí nước mình, như: Năm học 2020-2021 nhà trường đã tạo điều kiện và tổ chức cho học sinh toàn trường đi hoạt động trải nghiệm tại Côn Sơn - Kiếp Bạc tỉnh Hải Dương để dâng hương, tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Nhà giáo Chu

Văn An, Nhà quân sự thiên tài Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, Nhà thơ, nhà quân sự, danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi. Và năm học 2019 -2020, nhà trường đã tổ chức cho các em học sinh toàn trường có một chuyến du lịch trải nghiệm tại Hải Phòng, để tham quan khu di tích lịch sử Bạch Đằng Giang và công viên giải trí Dragon Park. Tại đây, các em vừa được vui chơi, giải trí, vừa được tham quan, tìm hiểu lịch sử hào hùng chống quân Nguyên - Mông của dân tộc ta. Năm học 2018-2019 nhà trường tổ chức cho các em học sinh đi tham quan trải nghiệm tại K9 và làng văn hóa cá dân tộc Việt Nam; Tại đây các em được biết về nơi Bác Hồ đã từng làm việc và cũng biết về văn hóa các dân tộc Việt Nam. Thông qua chuyến đi học tập trải nghiệm học sinh đã nhận thức được nhiều bài học quý giá trong cuộc sống cũng như trong học tập và rèn luyện [H5-5.3], [H5-5.4].

2. Điểm mạnh

Các bộ môn: Lịch sử, Địa lí đã thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ và Sở. Trong quá trình giảng dạy có cập nhật tài liệu như hình ảnh, lịch sử đảng bộ địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy góp phần thực hiện mục tiêu môn học.

Các môn học có nội dung giáo dục địa phương đã chủ động sưu tầm, biên soạn thành bộ tài liệu, giáo án dùng chung thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn; có kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nội dung giáo dục địa phương của học sinh.

3. Điểm yếu

Tài liệu về nội dung giáo dục địa phương chưa thực sự phong phú, đa dạng nên giáo viên phải mất nhiều thời gian tìm kiếm và học sinh chưa có nhiều cơ hội để tiếp cận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn sưu tầm tài liệu phong phú, thiết thực, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả nội dung giáo dục địa phương. - Lập kế hoạch chi tiết cụ thể để gỡ gỡ, vận động các nhà tài trợ, ban giám hiệu nhà trường, đoàn thể, các bậc phụ huynh và 	BGH; Đoàn TN, và các lớp học	- Các buổi ngoại khóa, giao lưu, tọa đàm vào các ngày lễ kỉ niệm trường.	Trong năm học	

các em học sinh sưu tầm, tài trợ tài liệu, kinh phí để làm đa dạng, phong phú thêm nội dung giáo dục địa phương.				
--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Hằng năm nhà trường có kế hoạch và thực hiện kế hoạch trải nghiệm sáng tạo cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và kinh tế địa phương [H5- 5.4].

- b) Nhà trường tổ chức thực hiện được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch. Nhà trường có kế hoạch lồng ghép việc giáo dục kỹ năng sống thông qua các giờ dạy chính khóa một cách thích hợp, thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt dưới cờ và các lớp tập huấn kỹ năng sống

và việc thực hiện chương trình lồng ghép của giáo viên, trong các buổi sinh hoạt lớp theo từng khối và trong các buổi thăm quan trải nghiệm. Xây dựng nội dung về ứng xử văn hoá trong 10 điều văn minh giao tiếp, phổ biến giáo dục tới từng học sinh vào đầu khóa học. Nhà trường phân công giáo viên tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cùng học sinh. 100% giáo viên tham gia và làm tốt các nhiệm vụ [H 5- 5.4].

c) Nhà trường đã phân công BGH, ĐTN, giáo viên CN, giáo viên bộ môn và nhân viên văn phòng tham gia và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường [H5- 5.4].

Mức 2

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức các các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực. Năm học 2020 -2021, nhà trường tổ chức cho học sinh đi thăm quan khu di tích Côn Sơn – Kiếp Bạc. Năm học 2019-2020, nhà trường tổ chức cho học sinh thăm quan trải nghiệm tại khu di tích Bạch Đằng Giang (Hải Phòng) và công viên Dragon Park (Quảng Ninh). Năm học 2018-2019 nhà trường tổ chức cho các em học sinh đi tham quan trải nghiệm tại K9 và làng văn hóa cá dân tộc Việt Nam; Trong các buổi sinh hoạt dưới cờ hay các buổi sinh hoạt lớp, nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền, ngoại khóa về chủ đề về sức khỏe sinh sản vị thành niên, về giới tính, tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; thực hiện tốt việc tích hợp nội dung này trong các môn Sinh học, Giáo dục Công dân... Trong nhà trường có xây dựng đủ các nội qui, quy định và 10 điều văn minh trong giao tiếp đến từng lớp, đảm bảo cho HS dễ nhớ, dễ nhìn nhằm giáo dục các em sống văn minh, lịch sự trong giao tiếp. Trong các tiết sinh hoạt dưới cờ thứ 2 hàng tuần nhà trường đã tổ chức cho học sinh tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện, dành nhiều thời gian để các em biểu diễn các tiết mục văn nghệ như hát, múa, đóng kịch... [H5- 5.4]

Hoạt động trải nghiệm gắn liền với từng đối tượng khối học sinh, phù hợp với tâm lý lứa tuổi, logic bài học gắn với trải nghiệm thực tế. Vào những ngày lễ lớn trong tháng nhà trường đã tổ chức các cuộc thi như kéo co, thi cắm hoa, giao lưu bóng đá nam giữa các lớp, cắm trại 26/3..... [H5- 5.4]

Nhà trường đã tổ chức dạy hướng nghiệp cho học sinh cả 3 khối theo PPCT của Bộ GDĐT: học sinh được học 9 tiết /1 năm/1 lớp. Học sinh được tổ chức học theo từng khối, kết hợp trong tiết chào cờ, tiết dạy riêng cũng như đi tham quan, hướng nghiệp, về nguồn. Hoạt động GDHN được học xuyên suốt trong năm học và lồng ghép trong các môn học công nghệ, GDCD, Văn ... Đặc biệt, trong học kì 2, nhà trường phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp nghề tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh..., thường dành nhiều thời gian hướng nghiệp cụ thể từ tâm lý, tình cảm, định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối 12 góp phần quan trọng trong định hướng nghề nghiệp cho các em [H5- 5.4].

b) Sau mỗi buổi trải nghiệm nhà trường đều rà soát đánh giá kết quả đạt được và có kế hoạch hợp lý hơn cho đợt sau [H5- 5.4].

2. Điểm mạnh:

Trường có kế hoạch cho từng hoạt động ngoài giờ lên lớp và trải nghiệm sáng tạo cụ thể, rõ ràng, hình thức sinh hoạt phong phú. Hầu hết học sinh tích cực tham gia các hoạt động; nhiều giáo viên tham gia nhiệt tình với tinh thần tự giác, trách nhiệm cao.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm hình thành và phát triển phẩm chất nhân cách, các năng lực tâm lý – xã hội...; đã giúp học sinh tích lũy kinh nghiệm riêng cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình, làm tiền đề cho mỗi cá nhân tạo dựng được

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là hoạt động giáo dục, trong đó học sinh được tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tiễn khác nhau của đời sống gia đình, nhà trường cũng như ngoài xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình. Trải nghiệm sáng tạo là hoạt động được coi trọng trong từng môn học; đồng thời trong kế hoạch giáo dục cũng bố trí các hoạt động trải nghiệm sáng tạo riêng, mỗi hoạt động này mang tính tổng hợp của nhiều lĩnh vực giáo dục, kiến thức, kỹ năng khác nhau.

Thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo giúp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện GD và ĐT theo tinh thần Nghị quyết 29 của TW, căn cứ vào khả năng, điều kiện của học sinh, của trường, của cộng đồng địa phương để tổ chức HĐTNST sao cho học sinh được chủ động, phấn khởi, tích cực tham gia.

Giáo dục hướng nghiệp góp phần quan trọng các em định hướng nghề nghiệp tương lai, các em có thể lựa chọn nghề phù hợp. Học sinh đã biết được một số thông tin cơ bản về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước và khu vực, về thế giới nghề nghiệp.

3. Điểm yếu:

Kinh phí tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh còn hạn chế.

Một số GV chưa thực sự quan tâm đến các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp học sinh, một số tiết dạy mang tính hình thức, chưa sinh động, học sinh thờ ơ, chưa quan tâm đặc biệt các học sinh khối 10,11.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	---	------------------------	------------------------------------	------------------

Tiết kiệm chi tiêu ngân sách, tìm các nguồn lực hỗ trợ từ cá nhân và tập thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh và giáo viên.	BGH, kế toán, CD, GV	Tập thể, cá nhân, PHHS hỗ trợ, đóng góp kinh phí	Trong năm học	Không
Tuyên truyền để mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, PHHS hiểu được mục đích, ý nghĩa quan trọng của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Từ đây động viên mọi thành phần tham gia tích cực vào các hoạt động này.	BGH, CD	Tổ chức trao đổi, thảo luận tại các tổ	Tháng 8	Không
Tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về khả năng giáo dục, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Xây dựng cho HS thói quen sống hợp tác, tôn trọng và bảo vệ môi trường thông qua học tập và lao động tại trường và ở gia đình	BGH; GV	Tổ chức hội thảo cấp trường và tập huấn theo tinh thần chung của SGD	Tháng 9 hàng năm	Không
Đa dạng hoá hơn nữa các hình thức giáo dục, các hình thức tổ chức ngoại khóa để thu hút học sinh và giáo viên tham gia.	BGH; GVBM, GVCN	Tổ chức trải nghiệm tập chung hoặc theo lớp gắn với môn học.	Trong năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt	

Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3**Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh****Mức 1:**

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Khi xây dựng kế hoạch nhà trường căn cứ, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD và ĐT, Nghị quyết Đảng bộ huyện Nghĩa Hưng, kế hoạch hoạt động năm và điều kiện thực tế Trường THPT C Nghĩa Hưng. Việc lập kế hoạch và thực hiện nội dung định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Bên cạnh kế hoạch Tư vấn tâm lý, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn được lồng ghép vào tiết dạy của các bộ môn học, nhất là các môn KHXH, như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD... Riêng môn GDCD, ngoài việc tích hợp giáo dục kỹ năng sống, còn làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến Pháp luật cho học sinh; tích hợp trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục hướng nghiệp, lao động vệ sinh... với các chủ đề về tình yêu quê hương đất nước, thanh niên với sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, giáo dục giới tính, vấn đề hướng nghiệp [H5-5.5].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục, nhà trường đã giúp học sinh rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật với nhiều hình thức như: Tổ chức các buổi ngoại khóa về an toàn giao thông, bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội...; tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học, như: Kỹ năng phòng chống đuối nước trong môn Thể

dục; kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn hóa trong môn Ngữ văn...; tổ chức các buổi tuyên truyền phổ biến pháp luật, như: Luật Giao thông đường bộ, luật An ninh mạng, phòng chống tham nhũng...; các buổi tuyên truyền giáo dục ý thức bảo vệ môi trường ... Qua các hoạt động trên, nhà trường đã giúp cho học sinh có chuyển biến tích cực về nhận thức; trang bị cho HS những kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng phù hợp. Trên cơ sở đó hình thành cho HS những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày. Nhiều năm nay, trường không có hiện tượng bạo lực học đường, không có học sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội phải xử lý kỷ luật [H5-5.5].

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Đa số các em đều chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập; biết quý trọng của công; kính trọng thầy cô giáo, thân ái, giúp đỡ bạn bè và những người có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện tốt nội quy nhà trường và 10 điều ứng xử văn hóa. Tỷ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm Tốt và Khá hằng năm đều đạt trên 90% [H5-5.5].

Mức 2:

a) Trong các tiết dạy, kiểm tra, giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân hoặc đánh giá lẫn nhau. Trong kế hoạch dạy học của nhà trường, BGH đều hướng dẫn, chỉ đạo bên cạnh việc đánh giá công tâm, khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo tinh thần, giáo viên cần đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá, trong đó cần coi trọng hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân hoặc đánh giá lẫn nhau. Ban Giáo dục Đạo đức của nhà trường giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho học sinh tự kiểm điểm, đánh giá và đánh giá lẫn nhau trong dịp bình xét thi đua, xếp loại Hạnh kiểm cuối học kỳ và cuối năm học. Ban chấp hành Đoàn trường giao nhiệm vụ cho các Chi đoàn, sau các đợt đánh giá xếp loại thi đua sẽ cho đoàn viên thanh niên tự đánh giá năng lực cũng như kết quả giáo dục rèn luyện của bản thân và kết quả tham gia, tổ chức các hoạt động của Đoàn trường....

b) Qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống như: Vận dụng kiến thức giải thích hiện tượng trong tự nhiên, xã hội; tự làm đồ dùng học tập trong các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn...; làm sản phẩm STEM; tự tổ chức các sự kiện, tham gia dẫn chương trình; phát thanh tuyên truyền; tham gia tổ chức các câu lạc bộ... Các em học sinh có cơ hội được trải nghiệm, thể hiện bản thân thông qua các chương trình hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể [H5-5.5].

Mức 3:

Đặc biệt, qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, trải nghiệm, sáng tạo, nhiều năm qua, Năm học 2021 – 2022 học sinh nhà trường đã tích cực tham gia các cuộc thi NCKHKT do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức [H5-5.5]. .

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường rất quan tâm đến nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua tất cả các hoạt động của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống với nhiều hình thức, đa dạng, có phương pháp sáng tạo như trò chơi, các hoạt động tập thể...

Nhiều giáo viên lòng ghép hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong tiết học giúp cho HS dễ tiếp thu, dễ ghi nhớ.

Nhiều học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn.

Thông qua giáo dục kỹ năng sống nhiều HS đã thay đổi được các thói quen không lành mạnh như nghiện game, chửi tục ...

Nhiều học sinh đã biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân.

Các tổ nhóm chuyên môn, Ban Giáo dục Đạo đức. Đoàn trường có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo trong các hoạt động tuyên truyền và định hướng phát triển năng lực.

Học sinh nhiệt tình tham gia tích cực các hoạt động giáo dục kỹ năng sống đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm.

Nhà trường đã có học sinh tham gia đầy đủ và đạt giải trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Tỉnh.

3. Điểm yếu

- Thời gian dành cho các hoạt động ngoại khóa chưa nhiều, đặc biệt là các chủ đề liên quan đến trải nghiệm, chưa tổ chức được các câu lạc bộ để học sinh phát triển khả năng của bản thân.

- Việc tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế do các chủ đề chưa phong phú, đôi khi nội dung tuyên truyền chưa sắc nét dẫn đến việc tiếp thu và ứng dụng trong thực tế của học sinh còn chưa đạt kết quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tăng cường trải nghiệm sáng tạo ngay tại địa phương để giáo dục cho các em tinh thần ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.	BGH; GVBM, GVCN	Ở địa phương có nhiều địa điểm tham quan phù hợp	Tháng 3 hàng năm	

Tích hợp các kiến thức về kỹ năng sống trong các giờ dạy trên lớp một cách phong phú và có hiệu quả	GVBM, GVCN		Từ tháng 8 đến hết tháng 5 hàng năm	
---	---------------	--	-------------------------------------	--

5. Tự đánh giá

Mức 1			Mức 2			Mức 3		
Chỉ báo	Đạt/ đạt	Không	Chỉ báo	Đạt/ đạt	Không	Chỉ báo	Đạt/ đạt	Không
a	Đạt		a	Đạt		*	Đạt	
b	Đạt		b	Đạt		-----	-----	
c	Đạt		-----	-----		-----	-----	
Đạt			Đạt			Đạt		

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 02 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 02 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp Trung học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình Trung học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp Trung học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch giáo dục, trong đó, nêu rõ các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể về xếp loại Học lực, Hạnh kiểm; tỷ lệ học sinh lên lớp, đỗ tốt nghiệp và những nhiệm vụ, giải pháp cơ bản để đạt được mục tiêu trên. Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học, nhà trường đều sơ kết, tổng kết và nhiều năm trở lại đây, tỷ lệ học sinh xếp loại Học lực, Hạnh kiểm đều đạt yêu cầu kế hoạch đề ra.

b) Nhiều năm qua, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra.

c) Vào đầu mỗi năm học, căn cứ vào kết quả tuyển sinh, kết quả học tập, rèn luyện và năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh, nhà trường đều đã định

hướng, phân loại cho học sinh để các em đăng ký, lựa chọn các tổ hợp môn thi THPT quốc gia gắn với định hướng nghề nghiệp của các em sau này. Năm học 2021 - 2022 trường có 10 lớp khối 10, trong đó: 06 lớp học các môn KHTN (10A1, 10A2, 10A3, 10A4, 10A5, 10A8), 04 lớp học các môn các môn KHXH (10A6, 10A7, 10A9, 10A10); Khối 11 gồm 10 lớp, trong đó: 06 lớp học các môn KHTN (11A1, 11A2, 11A3, 11A4, 11A5, 11A8), 04 lớp học các môn các môn KHXH (11A6, 11A7, 11A9, 11A10) Khối 12 gồm 10 lớp, trong đó: 06 lớp học các môn KHTN (12A1, 12A2, 12A3, 12A4, 12A5, 12A8), 04 lớp học các môn KHXH (12A6, 12A7, 12A9, 12A10). Mỗi loại hình lớp học này, BGH đều chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp.

Riêng đối với HS khối 12, nhà trường đã chỉ đạo GVCN, phối hợp với GV bộ môn, căn cứ vào kết quả học tập và nguyện vọng của HS để phân luồng, định hướng cho các em trong việc lựa chọn thi vào các trường Đại học, Cao đẳng, hoặc lựa chọn ngành nghề cho phù hợp.

Mức 2 :

a) Trong 02 năm liên tiếp tỉ lệ học sinh khá giỏi, học sinh xếp hạng kiểm loại khá, tốt trở lên luôn có chiều hướng tăng.

b) Trong 02 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của nhà trường có chuyển biến tích cực, theo chiều hướng gia tăng. Đặc biệt, trong 02 năm trở lại đây, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp của trường đều đạt 100% .

Mức 3

1) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Học lực:

Năm học	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2017-2018	1.093	168	15,4	733	67,1	189	17,3	3	0,3	0	0
2018-2019	1.096	165	15,05	729	66,51	198	18,07	4	0,36	0	0
2019-2020	1.119	200	17,87	728	65,06	183	16,35	8	0,71	0	0
2020-2021	1.127	286	25,38	690	61,22	151	13,4	0	0	0	0
2021-2022	1.151	365	31,71	657	57,08	128	11,12	1	0,09	0	0

- Hạnh kiểm :

Năm học	Tổng số HS	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2017-2018	1.093	925	84,6	138	12,6	16	1,5	14	1,28
2018-2019	1.096	989	90,24	91	8,3	10	0,91	6	0,55
2019-2020	1.119	965	86,24	110	9,83	28	2,5	16	1,43
2020-2021	1.127	1017	90,24	92	8,16	16	1,42	2	0,18
2021-2022	1.151	1.016	88,27	98	8,51	36	1,68	1	0,086

* Tổng kết :

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, giỏi của trường hàng năm đều đạt trên 80%.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường không quá 2%.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 95%.

2) Kết quả các kì thi Học sinh giỏi của Tỉnh năm học 2021 - 2022:

a) Học sinh giỏi Văn Hoá : xếp thứ 27/45 toàn tỉnh gồm có 26/36 học sinh đạt giải

- Giải nhất: 01 giải
- Giải nhì : 05 giải.
- Giải ba: 11 giải.
- Giải khuyến khích : 09 giải.

b) Học sinh giỏi TDTT : không tổ chức thi

c) Học sinh giỏi Toán và các môn KH bằng tiếng Anh : không tổ chức thi

d) Hội thi nghiên cứu KHKT và Stem: mặc dù dịch bệnh sở không bắt buộc tham gia nhưng nhà trường vẫn có học sinh tham gia

5/ Kết quả thi TN – ĐH

a/ Kết quả thi TN THPT :

- Năm học 2020 – 2021 : 100% học sinh đỗ TN , xếp thứ 14/45 toàn tỉnh.

a) Tỷ lệ học sinh đỗ đại học, cao đẳng :

* Năm 2020 – 2021 : 82,54%

- Số học sinh đạt điểm từ 27 trở lên : 23 học sinh

- Số học sinh đạt điểm 10 trong kì thi: 45 học sinh.

* Năm học 2021-2022: chưa có kết quả.

6) So sánh chất lượng đầu vào(điểm vào trường) và đầu ra(điểm thi THPT) :

- Năm 2020 – 2021 : đầu vào xếp thứ 24 đầu ra xếp thứ 14 tăng 10 bậc
- => **Cả 2 năm đều có số bậc tăng xếp thứ nhất huyện Nghĩa Hưng**

6) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Tỷ lệ học sinh bỏ học :
- + Năm học 2021 – 2022 : 8 học sinh / 1.151 học sinh chiếm 0,69%
- Tỷ lệ học sinh lưu ban :
- + Năm học 2021 – 2022 : 01 học sinh chiếm 086%

2. Điểm mạnh

Học sinh chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập, biết đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.

Giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, có chuyên môn tốt luôn đổi mới phương pháp giảng dạy để đạt hiệu quả cao nhất.

Kết quả giáo dục trí dục năm sau cao hơn năm trước, thể hiện ở kết quả thi khảo sát cấp trường, Sở, thi THPT Quốc gia, kết quả thi vào ĐH, CĐ.

BGH có kế hoạch chỉ đạo khoa học, tổ chức quản lý chặt chẽ việc thực hiện nề nếp, quy chế chuyên môn, luôn sâu sát với phong trào. Tổ chức lớp học theo hướng cho học sinh tự đăng ký nguyện vọng học các môn sau đó phân luồng lớp học để việc dạy và học của giáo viên với học sinh đúng với nguyện vọng và đối tượng.

Nhà trường dành nhiều thời gian, tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất để giáo viên làm việc, nghiên cứu tài liệu phục vụ chuyên môn.

3. Điểm yếu :

Một bộ phận học sinh còn nhận thức chậm so với nhận thức của HS toàn trường.

Do tình hình dịch bệnh nên thời gian tập trung học còn bị gián đoạn, chưa phát huy hết năng lực của giáo viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	--	------------------------	------------------------------------	------------------

Làm tốt hơn nữa công tác phân luồng học sinh. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, thống nhất cơ chế phối hợp giữa tổ chuyên môn, các đoàn thể và cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.	BGH; Tổ CM; GVBM	Lập kế hoạch triển khai thực hiện có theo dõi đánh giá	Tháng 8 hàng năm có sự điều chỉnh theo thời gian	Không
Tiếp tục đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng dạy học phân hóa và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Bố trí giáo viên có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn vững vàng dạy các lớp cuối cấp, tham gia bồi dưỡng HSG.	BGH; TTCM; GVBM	Tự bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức các cuộc thi hội thi.	Trong năm học	Không
Làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền để nâng cao chất lượng đầu vào; có những chế độ, chính sách thu hút học sinh Giỏi đăng ký tuyển sinh vào trường để nâng cao chất lượng mũi nhọn	BGH	Tuyên truyền trong các buổi họp PH; trước kỳ thi tuyển sinh vào 10.	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận chung về tiêu chuẩn 5:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

- Khuôn viên nhà trường rộng rãi, sạch đẹp, nhà trường có đủ phòng học và các phòng chức năng, khu vệ sinh hiện đại, khu vui chơi luyện tập, các công trình phục vụ sinh hoạt tốt với đủ trang thiết bị theo quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo dưới sự chỉ đạo của BGH nhiệt tình, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm là yếu tố cơ bản làm nên những thành tích không nhỏ, tạo thương hiệu chất lượng, niềm tin cho nhà trường trong những năm qua.

- Học sinh của trường chăm ngoan, học tốt, năng động, sáng tạo, đoàn kết giành nhiều giải cao trong các kì thi, kì giao lưu, xứng đáng với truyền thống của nhà trường.

- Các hoạt động giáo dục của Nhà trường thực hiện đúng, đủ kế hoạch giáo dục, chương trình giáo dục.

- Kết quả giáo dục có những chuyển biến tích cực: kết quả giáo dục trí dục của Nhà trường năm sau cao hơn năm trước; tỉ lệ học sinh yếu kém giảm; các đội tuyển học sinh năng khiếu các môn đạt được thành tích cao trong các kì thi HSG cấp huyện, cấp tỉnh.

- Đã chú trọng giáo dục học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; khuyến khích học sinh tự học, tự nghiên cứu khoa học và đã có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi Khoa học-Kỹ thuật tỉnh.

*** Điểm yếu nổi bật:**

- Một vài ít giáo viên có tuổi còn chậm trong vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

- Môi trường giáo dục đang bị tác động bởi tệ nạn xã hội ngày càng nhiều, đạo đức của một bộ phận thanh niên đã và đang xuống cấp, nhiều dịch vụ trò chơi thu hút các em học sinh dẫn đến một số ít học sinh thiếu tự chủ, sa vào con đường ham chơi, lười học.

*** Số tiêu chí đạt yêu cầu là:**

- 6/6 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%

- 6/6 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%

- 6/6 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100%

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG

1. Những điểm mạnh:

- Trường THPT C Nghĩa Hưng là một tổ chức công lập có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường Trung học. Nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tiên tiến; các tổ chuyên môn, các tổ chức, các bộ phận trong nhà trường hàng năm đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đoàn kết, nhiệt tình, năng động trong công việc, có khả năng quản lý tốt và quy tụ được quần chúng. Tập thể giáo viên, nhân viên đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nhiều giáo viên đạt các danh hiệu chiến sĩ thi đua. Học sinh của trường chăm

ngoan, học giỏi, lao động tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, đoàn kết, có kỹ năng sống tốt, tính tự lập cao;

- Khuôn viên nhà trường rộng rãi, sạch đẹp, nhà trường có đủ phòng học và các phòng chức năng, khu vệ sinh sạch sẽ, khu vui chơi luyện tập, các công trình phục vụ sinh hoạt tốt với đủ trang thiết bị theo quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

- BGH nhà trường tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức xã hội để huy động nguồn lực xây dựng trường và môi trường giáo dục;

- Những cơ hội mà nhà trường có được là nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định, thương hiệu nhà trường được nâng cao.

2. Những tồn tại hạn chế:

- Về đội ngũ CBGV, NV: Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và Ngoại ngữ của một số ít giáo viên còn hạn chế.

- Về học sinh: Còn một số ít học sinh vẫn còn ham chơi, vi phạm quy định về nề nếp, ảnh hưởng đến kết quả học tập.

- Cơ sở vật chất: Một số cây xanh còn nhỏ độ phủ bóng mát còn ít, trang thiết bị phục vụ dạy học độ chính xác không cao và đã xuống cấp. Đồ dùng dạy học tự làm còn ít chủng loại và phong trào làm đồ dùng dạy học chưa sôi nổi.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục:

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, về giáo dục đạo đức, có trình độ về tư vấn và tham vấn học đường cho học sinh, là mô hình cho đổi mới giáo dục hiện nay của đất nước, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV, NV cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới;

- Tiếp tục đổi mới quản lý trong đó coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, việc chấm trả bài cho học sinh, việc rèn kỹ năng sống, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; nâng cao việc đào tạo bồi dưỡng tự học, tự rèn luyện của cán bộ quản lý, CBGV nhà trường;

- Làm tốt việc quản lý hồ sơ, sổ sách của tập thể nhà trường, của các cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên coi đó là những minh chứng cụ thể chứng minh cho công tác quản lý chất lượng giáo dục nhà trường;

- Tăng cường chăm sóc và bảo vệ hệ thống cây của nhà trường đặc biệt là trong mùa mưa bão;

- Mua bổ sung thêm thiết bị dạy học, tu sửa các thiết bị hiện có để đảm bảo độ chính xác của thiết bị. Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học số thay cho đồ dùng hiện tại vào tháng 9 đầu mỗi năm học.

- Xây dựng nhà trường có nếp sống lành mạnh, văn hoá, đẩy mạnh các cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”. Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện, tu dưỡng thân thiện để mỗi học sinh đều có cơ hội rèn luyện, học tập và phát triển tài năng;

Căn cứ vào các tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trường THPT C Nghĩa Hưng đã tiến hành thu thập thông tin, minh chứng, khảo sát, xử lý và làm báo cáo.

Nhà trường tự đánh giá:

- ***Mức 1: 28/28. tiêu chí đạt yêu cầu = 100%***

- ***Mức 28/28. tiêu chí đạt yêu cầu = 100%***

- ***Mức 3: 20/28 tiêu chí đạt yêu cầu = 71,4%***

Nhà trường tự đánh giá: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2.

Trường trường THPT C Nghĩa Hưng xin trân trọng báo cáo và cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Nam Định;
- Đăng website;
- Lưu VT.

Nghĩa Hưng, ngày 30 tháng 5 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Mạnh Hùng